

NGÀY NAY

NĂM THỨ HAI SỐ 68

Lý thuyết
của thay đổi

CHỦ NHẬT 18 JUILLET 1937

LƯU-CHIẾU
PHOTO-PHIM
C 863



DITG

HỘI THÚ NHẤT

Hội ngụy báo giới trong tri tường tượng: thực là hòa thuận, vui vẻ.
(Muôn biết sự thế ra sao, xem hỏi sau phân giải)

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bồ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phai đậm phơi háng tháng để lấy dương-khi, có vị phai chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khí và đất nhất là vị khải cầu thận»

Có bệnh ở Thận, bắt cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rung tóc, tiêu tiên vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi mét... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơm xưa,

Di tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khi tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cỗ kinh.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khi bắt sạ nhập tử cung — Tinh khi ra rì rì, không vào túi tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liết dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này là thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vi mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bể, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quần áo... dùng thuốc này lại càng bay lâm Giá 1\$ một hộp

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kinh huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ủ tai, chóng mặt, mỏi xương sống, ăn ngủ không đều hoa...

Bất kinh chẳng ngoc số 80 giá

1\$00 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LÂU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thời cầm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh dâng lên báo trương.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lâu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, buốt tức hoặc ra mồ hôi, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lở toét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lèn soái, đau lưng, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lâu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lâu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lâu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 — Một thứ thuốc bay nhất & xú này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lâu, Giang-mai, tiêu tiện trong đục bất thường, có giày, có cặn, ướt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiêu... đau lưng, vàng đầu, ủ tai, tóc rụng, gắt thịt... uống thuốc này kèm với « Bồ ngũ tang » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Bàn bà bị di nọc bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiêu tiên khí trong, khí đục, có vẫn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nội bón. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi thần thè... kip dùng « Đoan can khí hư ẩm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo sharp khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mặc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, đầm bùn, lội nước mà vội hâm mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh dày hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nồi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mẩn, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ảm ảm, mỉ mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dày da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm (thuốc bồ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn !)

Đọc cõi kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người húm máu cả mươi. Máu đã hú lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: dinh hương, hôi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng dân... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói trán là già truyền, là thành được Ông I đã biết bao bệnh nhân uống châm thuốc đầy ra đó!

Thư thuốc « bồ huyết phòng tê » số 8 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bồ huyết phòng tê » của Lê-huy-Phách thì obrat định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 8 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Bàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LÂU NĂM KHÔNG ĐỂ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung

1.) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tò tò trường khoa Y-học Á-Dông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tung: lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tố lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thi không kết được thai khi.

2.) Hành kinh bay rữa nơi cửa mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng dâm dĩ — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khi.

3.) Tử cung nhiệt không hóa được chất linh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc « Thiên - địa - hoản » của Lê-huy-Phách phải có thai »

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa lién... Rồi theo cách « cửu chế hựu cừu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải làm 9 thu lá: rươi, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tắm, cứ như thế dù 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cừu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nài, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN - ĐỊA - HOẢN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hẹn, bỗ máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

Lê-Huy-Phach

N° 149, RUE DÙ-COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggøy: Hoàng-đảo-Quý, N° 5 Théâtre; Halphong: Năm-Tân, 100 Bonnal Halduong; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc
Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an; Ninhbinh: Ich-Trí, N° 41 rue du Marché; Thaiбинh Minh-Đức, 97 Jules Piquet; Namdinh: Việt-Long,
28 Champeaux; (trên trường học bên Cải) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Hué: Văn-Hòe, 29 Paul
Bert; Quynhon: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-định; Nhatrang: Nguyễn-đình-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiều,
Dalat: Nam-Nam được-phòng; Phan-rang Bazaar Tứ-Sơn; Phanri: Ich-Công-thương-cuộc; Faifoo: Châu-Liên, 228 Pont Japonais;
Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thi-Khuyển, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Bức
Thành 148 Albert 1er Cholon: Bạch-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek:
Chung Ký, Pnompenh: Huỳnh-Tri, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn, đều có đại lý cả.



LÝ TOÉT — Tự do! Tự do! Chúng mình đã được tự do uống rượu rồi còn gì nữa!

O

BÙN LÂY NƯỚC ĐỘNG

TỰ DO VỚI DÂN QUÊ

TÔI ngồi nghĩ lại chuyện ông chánh hội hạt Thái-Bình. Tôi tưởng tượng ra một người trai trẻ có lich duyệt của một nhà lão thành có nhiệt tâm của tuổi thanh niên thành thực muốn cải hóa trong làng nên dè xướng lên cái thuyết bình đẳng trong hương dâng.

Người ta đồ cho ông cái tiếng làm cộng sản. Ông là một tay cựu chính trị phạm nên rất dễ bị ngờ oan. Nhưng thực ra công cuộc cải cách — ta có thể nói là cách mệnh — của ông thất bại, là vì ông muốn đem một tâm hồn mới lại cho người cùng làng, mà cái gì mới đẹp đẽ về lũy tre xanh cũng bị dè bẹp dưới những súc phản động vô hình và mãnh liệt dã dồng dò mọc rẽ ở đấy.

Những súc phản động áy thường núp sẵn những cớ để dâng về chính trị dè diệt bỏ những tư tưởng, những hành động lột ra ngoài khuôn khò. Lập hội dè trao đổi ý kiến, dè kết tinh đoàn thể, dè bênh vực quyền lợi chung, thế cũng đủ bị nghi ngờ làm hội kín. Nghèo đói quá không đủ tiền nộp

thue phải kéo nhau lên tinh bảy tỏ tình trạng, thế cũng đủ bị ngờ là theo chủ nghĩa cộng sản. Những buồi chiều nhàn rỗi họp mặt ở nhà anh em, hoặc dè nghe giảng sách, hoặc dè bàn luận đến những vấn đề có ích chung, không nhung là phạm tội hội họp không xin phép mà có khi còn bị lý lịch ghét ghen vu cho là họp dâng nữa. Thôi thì hễ động mưu công cuộc gì thoát ra ngoài lề lối tục lệ trong làng, người ta đều coi như những sự quái gở, những tội ác đáng phạt cả. Thậm chí có người lập hội ăn uống không chính thức, nghĩa là không phải tư vấn tư võ, không phải là hương ấm, cũng bị kẻ thù gieo cho tiếng làm chính trị.

Vì vậy bao nhiêu những sáng kiến đều bị dìm dập. Dân quê vẫn hoàn toàn sống theo hủ tục. Những thanh niên có học mới, hoặc tự ý hoặc thất nghiệp trở về làng, có muốn đem những điều sở dắc thực hành dè cùu vân tinh thể, cũng dành bó tay tắc lưỡi nhìn súc phản động óc tốn cỗ hoành hành. Họ muốn kết

liên cảng nhau làm thành một chiến tuyến đối với tri bảo thủ cũng không được, vì ở nước ta làm gì có sự tự do lập hội. Họ muốn dùng chốn dinh chung làm nơi diễn đàn dè chỉ đường cho dân quê thoát ra ngoài sự ngu tối, họ muốn cùi minh xuống hàng người hèn yếu dè bệnh vực cũng không xong, vì ở nước ta làm gì có tự do hội họp, làm gì có tự do ngôn luận. Có nơi như ở miền Trung, nói sai ý kiến của cõ nhân, trái với tư tưởng của hảo trưởng, cũng dã phạm tội vọng ngôn rồi còn nói gì nữa.

Tự do cá nhân và hết thảy các tự do ở bên ta và nhất là ở nơi thôn quê chỉ là một câu chuyện hoang đường.

Thế cũng vì dân quê thiếu tự do — nếu ta không kể sự tự do phục tòng và sự tự do uống rượu — nên tinh cảm dân quê về phương diện tinh thần mới có vẻ diệu linh tàn tạ như bây giờ. Cũng vì dân quê thiếu tự do nên người ta đối với những công cuộc cải cách mới lạ mới có cái nỗi ngờ vực, tôi đã nói, nên những

công cuộc áy không có kết quả tốt tươi. Cũng vì dân quê thiếu tự do nên những súc phản động mới dìm dập dân quê vào nơi ngu tối, mới tạo thành cho họ cái tính nô lệ, cái căn tính « chịu đựng » trước những sự tàn ngược ác hiếp của kẻ có quyền thế, có cài.

Vậy muốn chống lại những súc phản động kia, muốn nâng cao trình độ dân quê một cách nhanh chóng, không gì bằng đem lại cho họ những tự do của nền dân chủ. Sự tự do lập hội sẽ giúp họ gom tài góp sức dè chống lại với những súc tệ nhung, những súc lạm quyền, những điều bất công thường xảy ra ở nơi thôn ô. Họ sẽ có thể lấy nghiệp đoàn, lấy tương tế làm cơ quan dè tự bênh vực lấy quyền lợi của nhau hoặc là dè mưu tính những công cuộc cần đến đoàn thể. Với sự tự do hội họp, họ sẽ có thể dè bàn đến việc có ích chung, dè nghe giảng về những vấn đề cần ích đến đời họ sống. Còn tự do ngôn luận đối với dân

(xem tiếp trang sau)

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

TỰ DO NGHIỆP ĐOÀN

ONG BRÉVIÉ tuyển bổ sê dem tự do nghiệp đoàn lại cho thuyền Annam. Ông Godart sang công cán ở đây cũng đã từng tuyển bổ tự do nghiệp đoàn là một tự do cần có ở Đông Dương.

Tuy nhiên, sự tự do gì cũng vậy, ở Pháp sang đây là nó biến tướng. Có lẽ vì nó vượt qua Đại-dương nên nó hóa say sóng cả.

Bản dự luật đưa ra các phỏng Thương-Mại cũ bình tĩnh mà xết, chỉ là cái bóng mờ mịt của đạo luật năm 1884 về nghiệp đoàn ở bên Pháp. Bản ấy có nhiều đặc điểm bô chân sự tự do cho chắc.

Ở bên Pháp, lập nghiệp đoàn không cần phải xin phép Chính Phủ, những nghiệp đoàn đã thành lập có thể kết thành liên đoàn, có thể dùng quyền dạo bãi công để bệnh vực quyền lợi của thư, và, muốn giải tán một nghiệp đoàn, chỉ có tòa án mới làm được.

Theo bản dự luật, quyền lập nghiệp đoàn ở các xí nghiệp cảng tàu ở lượng vua chùa xú ấy. Muốn lập nghiệp đoàn cần phải có bản điều lệ được công nhận, hội viên cần phải

dù nhiều điều kiện khó khăn. Nghiệp đoàn đã thành lập không có quyền dạo bãi công, không được làm những việc người ta có thể coi là hàm ý chính trị, không có quyền kết thành liên đoàn. Còn giải tán một nghiệp đoàn, chính phủ chỉ ra một đạo nghị định là xong.

Xem đó, thì ta thấy sự tự do nghiệp đoàn sang đây như con chim bị cắt cánh quá nhiều, không đủ làm mọi lợi khí để dân sự dùng vào việc bệnh vực lợi quyền của họ, nhất là ở thuộc địa, nơi hoàn hành của quyền thế phái đại tư bản.

Vậy mà phỏng Thương-Mại ở Hà-nội, còn coi con chim cắt lông cắt cánh ấy như một cái đinh trước mắt, tuyển bổ rằng không ưng thuận việc lập nghiệp đoàn, dầu là nghiệp đoàn không có quyền thế gì — vì là một việc không nên có, một việc có hại cho họ.

Sự phản đối đó dễ hiểu lắm. Bởi ông chủ ngồi nghỉ mát hút sì gà chỉ có lòng tốt đối với thân họ mà thôi, còn bọn họ thuyền lao khổ, đối với họ, chỉ là những cái máy làm cho túi bạc họ nồng thèm.

LẠI PHÁ GIÁ

NHÌU LẦN, Ngày Nay đã nói đến việc phá giá đồng franc có ảnh hưởng ở bên Đông-dương ta. Giá các phẩm vật tăng lên, nhưng sự thương với Viễn-Đông có vẻ phồn thịnh hơn, và nhất là quỹ Đông-dương bỗng nhiên dồi ra được 140 triệu bạc. Nghĩa là số tiền ở nhà ngân hàng Đông-dương trị giá thêm được ngàn áy tiền. Ai nấy đã tưởng số tiền áy sẽ dùng vào việc ích chung cho dân ta, như việc di dân vào Nam hay lên miền Thương Du, ai ngờ đâu, từ bấy nhiêu nay, số tiền áy vẫn nằm ngáp dài trong kho bí mật của nhà Bank Đông Pháp.

Bây giờ, nội các Blum đã, nội các Chautemps lên thay và cũng định phá giá đồng franc một lần nữa. Lẽ tự nhiên là đồng bạc Đông dương cũng lại phá giá theo. Quỹ Đông

đường sẽ lợi ra một lần nữa tới 100 triệu là ít. Số tiền đó sẽ thế nào?

Chính phủ sẽ dùng nó để làm việc có lợi cho xứ Đông-dương nghèo nàn này, hay là nó sẽ nằm ngủ ở trong kho lảng của nhà ngân hàng Đông Pháp, làm lợi riêng cho một số đại tư-bản ưng dung ngồi hưởng số tiền lớn rơi vào miệng như chum sun chia rơi vào miệng anh chàng lười biếng trong truyện Tiểu-Lâm: Nếu vậy thì cũng đáng buồn cho dân ta lắm.

Ý - A

CHIẾN TRANH ở bên Đông - Phi tưởng đã kết liễu. Nhưng, thực ra, nó vẫn còn... về phương diện pháp luật, chẳng hạn.

Cựu Hoàng đế nước Á, sau khi bỏ nước đi, tay vẫn giữ một số cổ phần của công ty Pháp-Á hoạch lợi về con đường xe lửa từ Á sang Djibouti: ba mươi triệu quan. Bây giờ cựu hoàng để muôn dem bán đi lấy tiền tiêu. Chính phủ Ý bèn phản kháng.

Thủ tướng họ Mút rêu rao:
— Cổ phần áy của ngài đều mà ngài đem bán được. Cổ phần áy là của chính phủ Á, mà chính phủ Á, tức là tôi đây.

Vua cũ nước Á cãi:

— Tôi mới thật là chính phủ Á. Ngài chỉ là một tên di sản cướp đất nước của người ta, hôi Vạn quốc không thừa nhận ngài, nước Pháp vẫn minh cũng không thừa nhận ngài.

Vì vậy việc ra tòa. Ông thày kiện của họ Mút sẽ bảo vua cũ nước Á rằng, đất nước thì không tiếc, lại đi tiếc một nắm giấy bạc. Còn ông thày kiện của Á hoàng sẽ bảo rằng họ Mút tham lam vô độ, đã lấy cả nước của người ta rồi, còn muốn đoạt nốt một số tiền nhỏ.

Cuộc chiến tranh Ý-Á ai ngờ kết cục lại là một cuộc đấu khau. Họ Mút chỉ còn nhờ một ông trạng sư nào có phép lá, hể nói là trong mồm bắn ra những nhẽ lý chắc chắn, nặng nề như đạn trái phá là thành công

HOÀNG ĐẠO



Mày không biết tao là chó của nhà quan à?

BÁO ĐƯỚC-NHÀ-NAM

BỊ RÚT PHÉP

BÁO ĐƯỚC - NHÀ - NAM của ông Nguyễn-văn-Sâm vì một bài phê bình vụ ám sát một người lính đã bị ông Toàn quyền Đông-dương thu giấy phép.

Hôm mồng 6 nhận được giấy của ông Thống đốc báo cho biết không được xuất bản tờ Đ. N. N. nữa, ông Sâm trả lời sẽ cứ cho báo áy ra như thường, dưa vào cái án mà tòa Phúc án ở đây đã xử vụ Dân-Quyền theo luật 1881 về báo chí.

Nhưng hồi năm giờ sáng hôm mồng bảy, báo Đ. N. N. vừa in xong thì có ông cầm Campana di với bốn viên mặt thám Annam đến nhà in Thanh Mát ở đường Reims thâu hết dem về sở mặt thám.

Ông Sâm có tuyên bố rằng trong khi chờ đợi vụ báo « Đ. N. N. » sẽ giải quyết ra sao, bắt đầu từ 12 Juillet ông sẽ cho ra tờ báo bằng chữ pháp lấy tên « Le Flambeau d'Annam » để bệnh vực quyền tự do ngôn luận.

Ta còn nhớ hồi tháng trước ông Sâm có ra Bắc để rủ chàng ta cùng ông tha thiết đòi quyền tự do ngôn luận. Ông rất nhiệt thành với tự do ngôn luận thì nay ông mất hẳn.

Nhưng nói cho, đúng mình đã có tự do ngôn luận bao giờ đâu mà báo còn với măt.

Vậy khi còn tờ Đ.N.N. và khi mất tờ Đ. N. N. quản bút của ông Sâm cũng chẳng tự do hơn hay kém chút nào.

N. L.

TIN LÀNG BÁO

Báo Anh Niên tạm nghỉ mấy kỳ để chấn chỉnh lại công việc trong nhà in.

Tòa báo Tinh Hoa đã dọn lại số 125 phố Duvillier, Hanoi — Chứ không phải 218 như nhà in đã xếp nhầm.

SÁCH XUẤT BẢN

Chúng tôi mới nhận được cuốn BIỆN CHỨNG PHÁP PHÒ THÔNG của ông Phan Văn Hùm, do nhà in Đô phương Quê xuất bản. Giá 0p.50

Xin giới thiệu sách trên đây cũng đọc giả N. N.

Đã có bán

ĐƠI MU'AGIO

của KHÁI HƯNG và NHẤT LINH

GIÁ 0\$30

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

NGƯỜI VÀ VIỆC

TÌNH ĐỒNG NGHIỆP

ÔNG Lãng Nhàn trong *Đồng-dương tạp chí* bàn chuyện vỗ lý — cái đầu dẽ ý nhị quá — tán dương ông « bỗ rợ trời sông » Nguyễn-giang có óc thơ, tưởng tinh đồng nghiệp cung như mọi tinh, đẹp cả như một bài thơ.

Đó là lẽ tự nhiên lắm. Nếu nhà nuôi khướu cứ sáng tinh sương dậy, nghe nó hót thí rô : tiếng trong trẻo, du dương như một bài dân hay, nghe êm tai lắm.

Ông họ Lãng hót nghe lầm câu cũng hay.

Hót rằng :

« ... Cố đồng nghiệp thì mới tìm cách hại nhau. Cố cùng đi một đường, mới muốn chiếm đường lẻ đi nhanh hơn người bên cạnh, mà muốn chiếm đường cho được, thì phải chèn nhau, ngáng chân nhau là lẽ tất nhiên. »

Sao mà hay thế ! Thí dụ :

Hai ba tháng gần đây, bỗng có tin đồn ầm lên rằng Ngày Nay phải đóng cửa. Trẻ con bán báo kháo nhau : « Kỳ này ra là kỳ cuối. » Anh em trong làng báo bàn tán : « Thật đấy mà ! Phủ Thủ Tỉnh sứ đã dẹp bản án lên Toàn quyền rồi. Chỉ còn lấy chữ ký nữa là xong. » Tòa soạn Ngày Nay thản nhiên, nghĩ đến kỳ nghỉ hè sắp tới ; Tú-Mõ hân hoan, làm thơ mong ước. Nào ngờ đâu, rằng đó chỉ là mưu sâu của một bọn cung nghẽ.

Trong khi ấy, ông « bỗ rợ trời sông » Nguyễn-giang với tấm lòng trinh bạch, trong giá trắng ngắn, với bộ óc thơ, vẫn vẫn... đem tái bản — hay tái bản cũng vậy — tờ *Đồng-dương tạp chí*.

Ông họ Lãng nói thế mà đúng : đồng nghiệp với nhau, muốn thế nào cho lịch sự và lương thiện được ? Ông lại khéo dẫn đến bức hài họa của ông Ngym, vẽ một người phu xe gấp con ngựa chào nhau :

— Kia đồng nghiệp.

— Kia đồng nghiệp.

Nhưng ông Ngym vẽ chơi



XÃ XÈ THÈ. — Bao giờ đầu tôi rụng hết tóc thì tôi mới hết thương cô nura.



— Chà, mạch nước nổi long phun thủy.
Đất Kinh-kỳ vẫn nhiều sự lạ.

dãy mà thôi, chứ dãng kia là thú, dãng này là người, nhận là đồng nghiệp thế 'quý' nào được.

NÓI CHUA

CƠ QUAN của phụ nữ Nam Việt — tờ *Việt Nữ* — đau lòng về một bài diêm báo của Thạch Lam riết cò Ngọc-lan cho con sen mà cò phỏng vấn ăn nói văn hóa như một cò khác ở *Việt Nữ*.

Rồi *Việt Nữ* tự hỏi : « Thế từ trước đến nay, các ông trong báo N. N. vẫn làm như thế sao ? »

Rồi cò đơn dã trả lời hộ chúng tôi :

« Hắn vậy, vì chẳng làm thế sao lại biết thế ? »

Trả lời nhau như vậy kẽ

cũng tiện thật, mà cũng thú vị cho chúng tôi lắm.

Nhưng *Việt Nữ* lại nói tiếp :

«Những thiên phóng sự về nhà thồ, cô đầu v. v. của Ngày Nay dãng hay dã dăng, hẳn là tác giả những bài ấy cũng chỉ ở nhà và hỏi những «người nhà người cửa» hay một biên tập nào đội lốt, như báo Ngày Nay tưởng tượng công việc của chị em chúng tôi bên này chẳng ? »

Khiến cho tôi sực nhớ đến câu hát trống quân :

« Chém cha con bướm trắng, đẻ mẹ cái con ong vàng

Vì ai uốn lưỡi, cho nàng nói chua. »

Và khiến cho chúng tôi lại muốn sang chị em bên ấy phỏng vấn chơi cho vui.

ÔNG ĐỨC MINH

ÔNG Nguyễn Đức Minh có cái tên thiệt đẹp, thiệt sáng sủa.

Công việc của ông đáng lẽ cũng vậy.

Ông là m biên tập cho báo *Sao Mai* của ông Trần Bá Vinh, rồi lại làm biên tập cho báo *Đồng-dương hoạt động* của ông Võ Quí Huân. Hai tờ báo gần đây có cuộc bút chiến kịch liệt. Ông Đức Minh nói xấu ông Trần Bá Vinh thỏa thích. Ông Vinh vác đơn kiện. Ông Đức Minh — cái tên sáng sủa, đẹp đẽ quá — không biết nghĩ sao bèn viết cho ông Vinh một bức thư xin lỗi ông Vinh và nói xấu ông Huân, đại ý nói :

« Bình tâm xét lại, thì thật trong mấy bài ấy, vì tính khí bồng bột, tôi có nói nhiều điều lỗ mãng, không có ý thức gì, nên có phạm đến tình quen thân mặt giữa ông và ông Huân, tôi lại cũng có phạm đến tình tử tế ông đối với tôi xưa dày là người giúp việc tòa soạn ông. Nên tôi tự xét lại, là có điều bất đồng với ông, xin ông vui lòng miễn lỗi cho.

« Trước kia, tôi có giúp việc biên tập trong báo *Sao Mai* gần hai năm, không bao giờ tôi thấy ông có những cử chỉ và tư tưởng hèn hạ, xấu xa như Võ Quí Huân đã thêu dệt cho ông trong bài ấy.

«... Bắt đầu từ nay, nghĩa là sau khi ông thứ lỗi cho tôi, xin ông coi tôi như là một người biết hối hận, lương thiện và biết sửa mình ».

Ông Đức Minh quả là người có cái tên sáng sủa và đẹp đẽ, gợi trong trí người khác — người khác thời — những tư tưởng trong sạch, đạo đức.

Hoàng-Đạo

TẬP KIỀU



THÍ-SINH. — Ăn làm sao nói làm sao bây giờ.

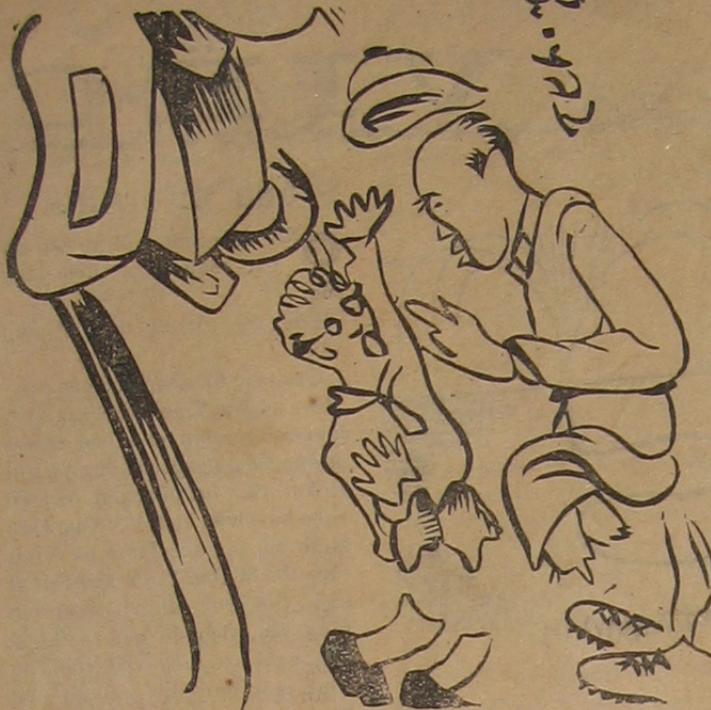
ĐÁ CÓ BÁN

HAI BUỒI CHIỀU VÀNG

của NHẤT LINH

GIÁ 0\$22

NHÀ XUẤT BẢN ĐÓI NAY



CẢNH SÁT QUEN MỒM. — Anh muốn sống theo tôi về b López. Trong thành phố mà anh dám cho xe chạy 50 cây số một giờ?

Tru'óc Vành Móng Ngu'a

OANH LIỆT

T RÊN phim chớp bóng, người ta thường được thán thưởng những hành động oanh liệt của binh lính Lê Dương. Người ta thường khâm phục tính gan góc quả quyết, chí anh hùng của đội quân cảm tử coi cái chết nhẹ như lông. Nhưng đó là mặt phải của chiếc mè day hoa mì. Mặt trái, dễ thường người ta chỉ thấy ở những phiến tòa hình như phiến tòa hôm nay.

Đứng trước vành móng ngựa, bốn vị đại diện cho đội quân oanh liệt trông đều có vẻ tui nghĩa như mèo bị cắn tai cả. Cố lẽ vì kỹ công đã đưa họ ra tòa không có gì là oanh liệt, anh hùng cho lắm.

Ông Chánh Án — Các anh can tội vào nhà người ta, phá phách đồ đạc, và đánh nhà chủ một cách vô lý. Có phải vậy không?

Bốn vị anh hùng người nọ đưa mắt người kia, không ai dám trả lời trước. Sau cùng, một vị có cái tên nên thơ là Wagner, dem hết can đảm ra để trả lời:

- Bầm không.
- Anh không đánh người?
- Bầm không.
- Anh không phá đồ, không vào hiệu khách kia?
- Bầm không.

Anh hùng Wagner chối như một cái máy, không có vẻ oanh liệt chút nào.

Ông Chánh Án mím cười:

— Các anh không phạm tội gì cả. Hay! Nhưng hôm ấy các anh có say rượu không?

- Cùi mặt xuống đất, anh hùng đáp:
- Bầm có, say, say túy lý.

không còn biết trời đất gì nữa cả, không còn nhớ gì nữa cả.

Ông Chánh Án nghiêm nét mặt:

— Anh đã say đến nỗi không nhớ gì, mà anh còn giám cãi rằng không đánh người, không phá phách. Ra anh còn nhớ là đã ngoan ngoãn như thỏ à?

Anh hùng Wagner cúp hai tai, đứng thẳng ra, không biết trả lời làm sao. Các vị anh hùng khác đều theo gương sáng ấy, đứng ngay ra như tượng gỗ, hay nói đổi một cách vụng vè. Anh thi thú thật đã lấy thuốc lá, kinh râm, bít tất không trả tiền, nhưng không có ý ăn cắp những đồ vật ấy, anh thi một mực cãi rằng không ai phá phách mà cũng không ai đánh người cả.

Ông Chánh Án vặn:

— Nếu thế thì những vết thương của khò chủ có lẽ tự nhiên mà sinh ra, đồ đạc của khò chủ có lẽ tự nhiên mà nhảy múa đến nỗi vỡ tan.

Anh hùng nghe nói, ngẩn ra như chúa tầu nghe kèn. Đến lúc nghe tòa tuyên án phạt nhẹ mỗi người vài mươi quan án treo, anh hùng mới hết vẻ ngần ngơ, lộ vẻ vui mừng hỉ hả như sau một cuộc chiến thắng vè vang.

Vì biết đâu? biết đâu những cuộc chiến thắng khác của họ, những vũ-công oanh liệt đáng ghi vào lịch sử chẳng qua cũng do cùng một nguyên nhân: họ say, say túy lý đến nỗi không nhớ đã làm những gì.

HOÀNG ĐẠO

NGÀY NAY THE THAO

LÝ-HUẾ-ĐƯỜNG KHEN
CẦU TƯỚNG VIỆT-NAM

V ỦA ĐÂY, đội ban vở địch Trung-Hoa qua miền Nam, đá bốn trận, được ba, hòa một. Sau trận thứ hai, thủ quân Nam Hoa, Cầu đại vương Lý-huế-Đường có ngỏ lời khen tặng tuyển thủ Việt-Nam đã đi được một bước khá dài, hiện nay chỉ thiếu có lối chơi toàn đội, khoa học là thành một đội ban quốc tế có huy vọng.

Đã lâu, chúng tôi kêu Đông dương thiếu những tay huấn luyện chuyên môn để điều dàn cầu tướng xứ này lên một con đường tiến bộ chắc chắn hẳn hoi.

Không biết sau khi đội ban Nam Hoa rời khỏi miền Nam, tổng cuộc trong đó có nghĩ đến chỗ bồi khuyến cái lỗ hổng quán hệ ấy không?

TỔNG CUỘC VẬN ĐỘNG MIỀN BẮC DỰ ĐỊNH MỚI MỘT SÂN VẬN ĐỘNG TRONG THÀNH PHỐ HANOI

Chúng tôi vừa được tin tổng cuộc vận động miền Bắc đang dự định dựng một sân vận động trong thành phố Hanoi, trong có đủ vòng đua xe đạp, bãi đá bóng, chỗ chạy thi chấn, sân quần vợt và một khán dài đồ sộ.

Khi nào một thành phố như thành phố Hanoi chưa có một sân vận động thi đấu như vẫn thiếu thốn một thứ gì và ta còn phải hẹn với những kinh đô khác như Huế, Saigon và Phnom Penh.

Lần này chúng tôi mong rằng ông hội trưởng mới của tổng cuộc là ông Wintrebert sẽ đủ nghị lực để phần đầu đến cùng, nghĩa là đòi cho được một sân vận động cho miền Bắc, cho thành phố Hanoi.

Chúng tôi yên tri rằng công việc của ông Wintrebert sẽ nhẹ nhàng hơn trước vì theo chỗ chúng tôi biết, ông toàn quyền Brévié, ông phó toàn quyền Nouailhetas, ông thống sứ Châtel và ông đốc lý Virgili đều là những nhà hâm mộ thể thao. Và không có một cớ gì khiến các ông ấy không giúp đỡ tổng cuộc miền Bắc trong việc xây dựng cho miền Bắc một sân vận động xứng đáng với thành phố Hanoi, thủ phủ của Đông-Dương.

Dạy khoa thời miến thuật, cam đoan trong 24 giờ có thể làm được: aphonée, automatisme, insoulivable, hallucination etc... Biên thư cho Giáo-sư LỘC kèm theo ngắn phiếu năm đồng, có rất nhiều trò lừa và mưu nhiệm.

Giáo-sư LỘC maître graphologue

à
(Chine) M. Piché Tchai

GIÁO-SƯ LỘC

Chuyên môn xem tướng, và lấy số tử vi, giáo-sư LỘC có thể đoán trước và mách bảo các ngài về tình duyên, con cái của cải, bệnh tật, và tất cả các việc trước cùng sau cần cẩn phải gửi ba tem năm xu và tên, tuổi, họ cho giáo-sư Lưu dinh LỘC, graphologue à M. Piché Tchai (Chine). Giáo-sư LỘC sẽ đoán thử năm cầu nếu sai không lấy tiền. Giá cả tùy người. Thú từ rất kín đáo.

Chỉ bao phuong phap
rất mâu nhiệm đề
đào tạo lấy những
nết hay, và bỏ tài
xão, mục đích để phâ
tan sự thất bại, và
ngheo khó. Hồi nhung
ai đau khổ vì tình
thân, và vật chất,
các ngài dùng do dự
nữa, nên viết thư
ngay cho giáo-sư
LỘC, các ngài chỉ
mất có năm đồng
thoi (5p00), các ngài
sẽ gày được hạnh
phúc.

NĂM TỚI, UNIVERSITY CLUB
SẼ HOẠT ĐỘNG HĂNG HÁI

Trong buổi dạ hội Septo-Nautique vừa rồi Bác sĩ Hoàng-gia-Hợp hội trưởng hội University - Club có tuyên bố với chúng tôi: năm tới University-Club sẽ hoạt động hăng hái, nghĩa là sẽ dự tranh nhiều cuộc về mùa vận động sắp đến. Bác sĩ lại nói rõ University-Club có đủ các ban: tennis, ping pong, bơi lội, bơi thuyền, bóng tròn vân vân... Nhưng phần vì lý tài eo hẹp, phần vì hội viên bận học thi nên mùa vận động vừa rồi hội ít ra mất anh em chị em hâm mộ thể thao.

Chúng tôi mong bác-sĩ Hợp giữ lời hứa và chẳng bao lâu chúng tôi sẽ được hoàn hô anh em University-Club trong các cuộc tranh đua.

VĂN TẮT

Giải quần vợt đánh đơn Wimbledon mà ta có thể gọi là giải vô địch quần vợt thế giới năm nay về Budge, thiếu niên vô địch Mỹ-quốc.

Budge đã hạ Von Cramm, tuy nhiên số một nước Đức ở chung kết bằng một tỉ số khó khăn: 6/3 6/4 6/2 Về giải đánh đôi, Budge và Mako cũng bại Von Cramm-Heinkel và vào chung kết với Hugh-Tucky, đại biểu của Anh-quốc. Như vậy năm nay Mỹ-quốc rất hi vọng xách cúp Davis mang về nên kia Đại-tây-Lương.

Ông Thống sứ Châtel đã gửi giấy cho vô địch Trần văn-Dương biết là Dương cũng được sang Pháp dự cuộc đấu xảo Quốc-Tế Paris như Sáu vô địch miền Nam. Ngày Nay chúc Dương di chuyển này gặp nhiều sự may mắn và làm rạng rỡ cho màu cờ quần vợt Đông-Dương,

Ông Thống sứ có cho chúng tôi biết rằng ông đã từng xách vợt sang Winmbledon tranh giải. Nhưng đó là về thời kỳ hảo hán (temps héroïque) chứ bây giờ thì ông chỉ là một người hâm mộ và khuyến khích thể thao thôi. Nếu chúng tôi không lầm thì ông Châtel sẽ treo nhiều giải thưởng ở miền Bắc về các môn thể thao đề cốt nhất là khuyến khích lực sĩ các tỉnh nhỏ.

Đó là một tin đáng mừng cho nền vận động miền Bắc.

VĂN BÌNH



Tiến học LỄ



Hậu học ĂN

DÓNG TÀM

TRUYỀN NGÂN... NGỦN của LÊTA

Còn như Huy Phú hai anh
Phải chăng một cặp ma lanh ma hùn?

TÚ MÔ

Người làm sao, chiếm bao lâm vây

TỤC NGỦ

Tel directeur, tel rédacteur en chef,

TỤC NGỦ TÂY

MỘT buổi trưa. Thần mùa
hạ hun lửa đốt trần gian.
Trong lò soạn Dóng Phốp.

Quạt máy quay tít mù, gói cái
mát xuống lưng một thanh niên
trạc ngoại tứ tuần, mày râu nhẵn
nhụi, nhưng áo quần không được
bảnh bao.

Thanh niên ấy là Ngũ văn Phú.

« Chàng » vì việc phận sự, và
cũng vì lo tình về kỳ hội nghị
báo giới vừa rồi, mệt nhọc, nên
ngủ ngôm bên bàn giấy.

Bỗng nhiên, chàng đứng phát
đẹp, mồ hôi ướt đầm lưng. Mắt
chàng hốt hoảng ngơ ngác. Hai
mắt chàng nặng chĩu và đỏ ngầu.
Chàng vừa rứt mình thức giấc.

Chàng còn đương băn khoăn
tự hỏi chẳng biết mê hay tỉnh,
bỗng mắt chàng trông ngay thấy
sự thực: cái máy té-lé-phon.

Vân Phú quay chuông, nói số,
rồi hỏi dồn:

— Allô ! Allô ! Allô !



Thôi, vè đi, các con kèo mưa to
đến nơi rồi.

Đầu giày bén kia có tiếng đáp
lại :

— Allô ! Allô ! Ai đấy ?

— Phú đây. Huy đấy phải
không ?

— Phải. Huy đây. Gi thế ?

Chàng thở dài, nói :

— Huy ạ, Phú vừa ngủ dậy.

— Huy cũng vừa ngủ dậy.

— Phú vội đánh té lê phon cho
Huy.

— Huy cũng toan đánh té lê
phon cho Phú.

— Hì hì !

— Chúng ta đồng tâm đồng
linh nhỉ.

— Ủ chúng ta đồng tâm.

Vân Phú khép cái miệng cười
rạng rỡ lại để cho nghiêm và đề
bắt đầu câu chuyện quan trọng :

— Nay Huy ạ, vừa rồi trong
giấc ngủ. Phú mong thấy một
việc rất ghê gớm !

— Ô ! Huy cũng mơ thấy việc
rất ghê gớm.

— Về việc làng báo.

— Lạ nhỉ, về việc làng báo ?
Huy cũng thế.

— Phú thấy... trời ơi ! Phú
thấy... đến bây giờ Phú vẫn còn
chưa hoàn bồn.

— Huy cũng vậy.

— Ủ ! ghê gớm lắm ! Phú thấy
báo giới được hoàn toàn tự do.

Tiếng run run ở đầu giày bên
kia kêu lên :

— Huy cũng thấy y như thế !
Ngôn luận được tự do ! Thế có
khô không ?

— Ủ nèo thực thi nguy to !
Nhưng may đây chỉ là giấc mộng.

— Phải Huy cũng mừng rằng
đó chỉ là mộng, nhưng có lẽ đó
là điều không may cho chúng
minh. Phú nghĩ kỹ xem. Làng
báo mà tự do, thì mình biết nói
cái gì ? Ngoài những việc thông
tin chó chét.

— Đại dột nào... Nói khe khẽ
chứ !

— Phú không sợ, lúc này vẫn
người. Nay, nhưng ta đừng lo.
Mộng ảo chỉ là mộng ảo... Vâ lại
nằm mè dữ thường thấy việc
lành...

— Thực à ? Thực thế à ?

— Thường vẫn thế... Vậy làng
báo chưa có thể có tự do ngôn
lận được. Phú cứ yên tâm, cứ
việc lại ngủ, cái giấc ngủ của
người công bình...

— Lại ngủ giấc ngủ người công
bình...

— Ủ. Vì Huy giờ giấc đang
thêm ngủ nữa dày... thôi, chào
Phú nhé.

Huy nói xong, đặt ống nói
xuống. Chàng ngáp một cái và
nằm xuống ngủ liền.

Còn Phú, tuy buôn ngủ nhưng
phải đi rửa mặt ngay.

Chàng lai sorse gấp giấc mộng
như lúc nãy.

Lêta

NGƯ NGÔN MỚI

TRÂU, NGƯA VÀ BEO

Tango láng giềng Xiêm

Trâu và ngựa, hai láng giềng,
Sinh cơ lập nghiệp gần miền rừng
xanh.

Nghĩ hàng xóm, đồng tính xin
hừa

Lúc tắt đèn tối lửa có nhau.

Phòng khi hoạn nạn tương cầu,
Ngựa nhào Trâu đỡ, Trâu đau

Ngựa giùm.

Hoặc xảy gặp béo hùm, ác thú,
Có mạnh tám dòm dò kiềm mồi.

Ngựa, Trâu hợp sức thành đôi
Càng thêm mạnh cảnh, giữ đời

dờ lo.

Chú Beo dòi thăm dò thấy thế,
Xem tinh hình chẳng dễ xoay ăn,

Bên dùng đến kẽ bắt nhán

Xúi cho Trâu, Ngựa đang thân
hòa thù.

Beo bảo Ngựa : « Trâu xù, bụng
lớn,

Hàm răng to, ấy tướng phàm ăn,

Hắn mà di lại cầu thân

Ngẫm xem, bác chỉ có phần thiệt
thối !

Bao nhiêu đam cò tươi mơn mòn
Thỏa lòng tham, hẵn ngắn trui trơ.

Chỗ nào cỏ héo rơm khô.

Bè rành phần bác còn sơ mũi gì !

Ở tử tế nên túy từng mặt,

Tốt với quân quay quắt cũng hoài.

Tôi đây là kè đùng ngoài.

Cũng còn điện tiết cảm loài tham
lam.

Nên muốn giúp bác làm ra nhẽ,

Của trời chung hô để nhường ai. »

Ngựa nghe lời xiêm bùi tai

Bung sinh ác cảm với loài bạn Trâu

Rồi một bùa, tranh nhau bài cỏ

Hai con cùng sừng sộ đánh nhau.

Beo rinh chờ dò dã lâu

Giả hình bênh Ngựa sé Trâu chết
liền.

Ngựa hí hửng tưởng riêng được

hở

Một giang sơn, sung sướng tung
hoành.

Ngờ đâu thân Ngựa một mình,

Bị Beo sùa nốt, tan tành thịt sương

TÚ - MÔ

Si vous voulez

Descendez à
l'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous appréciez sa bonne cuisine,
ses chambres dans **Pavillons**
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles

Đời Học Sinh



HAI NĂM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC ALBERT SARRAUT

(Tiếp theo)

Việc làm trong lớp

CÁI khó chịu đầu tiên của tôi ở trường Trung-học Sarraut là phải ăn cơm tây luôn. Lúc trước, tôi thích ăn cơm tây bao nhiêu thì bây giờ tôi lại ghét ăn cơm tây bấy nhiêu. Mấy tuần lễ đầu, tôi nhớ cơm annam quá và thấy sốt ruột vô cùng.

Mãi sau, dần dà quen, tôi cũng thấy bớt khó chịu.

Nhưng lúc tôi đem câu chuyện cơm tây ra phàn nán với anh D. thì anh mỉm cười, nói :

— Ai bảo anh ở trong trường. Nếu anh ở ngoài như tôi thì không bao giờ anh bị ăn cơm tây như thế.

— Nào tôi có ngờ đâu. Với lại tôi không có nhà quen ở Hà-nội nên thấy me tội bắt ở trong trường cho tiền. Đó thật là số mệnh !

Anh D. ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói :

— Hay là mỗi tuần lễ tôi dãi anh một bữa cơm ta ở trong lớp. Có đủ cả đồ nhắm lẫn rượu ti. Anh có bằng lòng không ?

— Bằng lòng thì cố nhiên rồi. Nhưng anh bảo ăn cơm ở trong lớp



thì anh cho phép tôi nghỉ một chút. Anh làm quá như lớp học là đình làng, còn anh với tôi là kỳ mục, chỉ có việc đến nhầm rượu, ngoài ra không còn việc gì cả ?

Anh D. bắt chước giọng lè nhẹ của mấy ông kỳ hào lảng anh : — Thì đã hắn ! Chúng mình chả gì cũng là dân anh trong lớp (chắc anh muốn nói dân anh về nghịch ngợm). Ta phải làm gương cho bọn dân em họ noi theo chứ ! Anh cứ mặc tôi xếp đĩ, sẽ có cơm rượu.

Tôi cũng lường anh D. nói chơi để an ủi lâm lòng thương nhớ cơm ta của tôi.

Ngờ đâu đến buổi chiều, giờ học tiếng Anh, anh họp mấy anh em nghịch ngợm nhất trong lớp lại bảo :

— Chỗ nữa các anh đòi chỗ xuống bàn cuối, tôi có việc phải bàn với các anh.

Lúc chuông vào học, chúng tôi đã y theo lời anh dặn.

Anh D. mở cặp ra lấy đầy những đồ, chả, nem, bánh dầy, bánh dò bày xuống ngăn bàn.

Anh lại rút ra một cút rượu ti với năm cái chén hạt mít, rồi trình trọng nói :

— Anh Bình có phản nản với tôi từ khi vào ở luôn trong trường kèm cơm ta lầm. Muốn lỗ tình thân thiện với anh, tôi yêu cầu anh em chúng mình mỗi tuần lễ đăng cai một lần ở trong lớp để hưởng cái hương vị của một bữa cơm Annam trăm phần trăm. Lần này thì tôi bắt đầu, vì tôi khởi xướng. Lần sau lần lượt đến các anh.

Nói xong anh nồng chén rượu, ra hiệu cho chúng tôi cùng uống.

Trên kia có giáo đang giảng bài.

Lúc rượu đã ngà ngà, tôi bỗng

thoáng nghe thấy tiếng cô giáo giảng :

— Tiếng Anh không có giống.

Tôi đứng phát lên hỏi, dạng lè

nè :

— Thưa cô, thế thì người Anh vò lý quá ! Người ta phải có giống đặc, giống cái mới mong sinh con để cái được. Tiếng nói cũng vậy, phải phân biệt đặc, cái hẳn hoi thì mới hòng sinh sôi này nở. Tiếng Anh như thế chỉ là một thứ tiếng tôi.

Cả lớp ngạc nhiên, quay lại nhìn vào tôi chóng chọc.

Cô giáo cũng lẩy làm la. Thấy mắt tôi đỏ gay, mắt tôi đục ngầu, có tướng tôi trúng cảm, vội gọi một người giám thị đến để đưa tôi xuống nhà thuốc.

Tại 30 Đường Thành Hanoï

N° 30 Rue de la Citadelle

(gần cinema Olympia) Tel. 326

PHÒNG KHÁM BỆNH

BÁC SỸ

CAO XUÂN CẨM

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris

Nguyễn Trang-Ký bệnh viện quân đội

HOA LIỀU BỆNH

NỘI THƯƠNG CHỨNG

THẨM BỆNH : Matin : 9h à 12h

Soir : 3h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và

hộ sinh

Cần kip mời về nhà

lúc nào cũng được.

Kết cục, thày thuốc nhà trường xuống khám thấy tôi không mắc bệnh gì hết, và chỉ ngửi thấy sức sua

từ quá, học trò lợi dụng lòng tin cẩn của cô để chép sách, nên tôi hi sinh bài thi của tôi để giúp cô một phần trong việc trông coi kẽ gian...

Anh nói đoạn, không đợi cô giáo trả lời, nghiêm nhiên leo lên bức đứng, đưa con mắt xanh lè hết từ đầu bàn này sang, đầu bàn khác, mặc những tiếng rủa thầm, tiếng suýt của chúng bạn.

Riêng tôi thì tôi vui mừng bẩm Vi R. với tôi là bạn cố tri, nghĩa là thấy tôi săn tiền, anh vẫn thường đến gá bánh ngọt và nước chanh luon.

Không lẽ anh ta muối mặt đi để tố cáo một người bạn ngày thường vẫn dùt lát anh luon.

Güra lúc ấy thì R. đã chỉ cho cô giáo anh Đắc ở bàn cuối, nói là anh đang chép.

Tôi ngồi trên anh Đắc hai bàn. Lúc thấy cô giáo xuống, tôi vội vàng nhét quyển sách vào ngăn bàn. Rồi cho tôi, quyển sách ấy không chịu chui vào ngăn mà lại rơi xuống đất, nghe đánh « bõp » một cái.

Tôi bị bắt quả tang, không còn chối cãi vào đâu được. Còn anh Đắc thì đã thì giờ chay hết cả tang vật, nên thoát nạn.

Tan giờ học tôi gọi R. đến bảo :

— Tí giờ trước đi thì cậu dừng hỏng ăn bánh, uống nước chanh của tôi nữa nhé !

R... cùi đầu, không trả lời, có vẻ lẩn ngẩn nghĩ ngợi.

(Còn nữa)

VĂN BÌNH



những mùi rượu ty, liền viết giấy báo cho tổng giám thị biết.

Thứ năm ấy, tôi ngồi ở buồng « Công sinh » ngẫm nghĩ về giống cái giống đặc của tiếng Hồng-mao và chủ nhật tôi nằm khẽnh ở bãi cỏ trong trường để trưởng lượng một bã cỏ, có đủ vây, bóng, măng tát nấu cá dùng cho đỡ thèm, và đỡ... sót ruột.

Tôi thè từ giờ trở đi, buộc chỉ cõi tag không chơi lối họp việc làm của anh B. ở trong lớp nữa.

Bị bắt oan

Vẫn trong lớp học tiếng Anh. Chúng tôi đang cầm cự làm bài thi lên lớp.

Cô giáo dạy Anh ngữ vốn là một cô giáo rất hiền lành. Cô lại cận thị, nên mỗi lần thi, anh em trong lớp tha hồ giở sách ra chép. Vì thế lớp tôi được mức tiếng là giỏi tiếng Hồng-mao.

Cứ thế mãi thì không xảy ra chuyện gì đáng tiếc. Nhưng ở đời có nhiều sự lạ lùng không thể ngờ đến.

Sự lạ lùng ấy đã xảy ra giữa hôm tôi đang chăm chỉ chép sách để có một bài thi hoàn toàn, và lây nhiễm điêm.

Một người học trò tâng trong lớp, anh R. bỗng giở chứng, mang len nộp cô giáo tờ giấy trắng rồi lè phép nói :

— Thưa cô, đáng lẽ bài thi này tôi làm cũng chơi ch傢c đấy, nhưng tôi không muốn thế. Vì tôi biết cô hiện



XÃ XE.— Đây là chai rượu mùi, còn đây là chai nước lá... chắc để uống rượu xong súc miệng.

TIN VĂN... VĂN

của LÊ - TA

HƠI NÀO, cô Việt Nữ ra đời, thiên hạ trông thấy cô, ác mồm hả ngay một câu :

— Lại hặng mồm loa (xin theo nghĩa đen) đấy chứ gi.

Cô ý ám chỉ một tờ báo đã qua đời nhưng có họ với cô Việt Nữ. Cũng có ý ám chỉ đến đức tính nỗi mồm của đàn bà.

Viet Nữ mồm loa ?

Không ! Loa thì phải dông dạc, phải hùng hồn, phải to tát bạo dạn v.. v.. chứ ? Đằng này Việt Nữ chỉ nói thỏ thẻ, nhỏ nhẽ, rủ rỉ như con gái cẩm cung.

Nhân nhượng hết sức cũng chỉ có thể bảo cô Việt Nữ là cái cỏi được thôi.

Cái cỏi ấy cứ một điệu dài dằng se sẽ tu tu ít lâu nay, nghe buồn và chán tai dào dẻ.

Văn: một điệu. Thơ : một điệu. Xã thuyết : một điệu. Tiêu thuyết một điệu. Phóng sự : cũng một điệu như thế.

Một điệu, một điệu : tu tu ! tu tu ! tu tu !

TIN SAU CÙNG

Nhưng hình như cô Việt Nữ đã tạm nghỉ.

Hay là nghỉ hẳn cũng chưa biết chừng.

Bạn yểm khăn chừng như muốn lui về, không hoạt động... tu tu trên trường văn (!) trên báo (!) nữa.

Tôi chợt nghĩ được câu thơ tức cảnh. Đề tặng, và cũng đề khuyên :

— Từ dây khép cửa phòng thu,

Chẳng tu-tu thi cũng như tu-tu mới là.

Gọi là tóm lòng nhớ tiếc.

N. N. = ?

Đọc mấy tuần báo miền Nam, thỉnh thoảng chúng tôi lại được cái sung sướng thấy lời nói của mình có người nhắc lại.

Nhắc lại không sai một tiếng, không sai một dấu chấm câu.

Nói nôm là trích nguyên văn bài của Ngày Nay để đăng trên mấy tờ báo đó.

Trước thi ở báo Dân bà mới. Rồi đến báo Khoa học phổ thông. Và gần đây, Nữ công tạp chí. (Ay là chỉ kẽ làm thi dù những báo chúng tôi còn nhớ tên.

Trích bài của Ngày Nay, là tóm bụng yêu Ngày Nay.

Nhưng bạn đồng nghiệp muốn tóm bụng yêu một cách rất kín đáo. Cách kín đáo ấy thế này.

Đằng bài trích ở Ngày Nay lên nhưng dưới chỉ đề có hai chữ N. N. cho vắn tắt.

Sự vắn tắt ấy có thể là một thâm ý được.

Vì N. N. có thể coi như tên tắt của nhà trợ bút cho « quý đồng nghiệp », N. N. là Ngoạn Ngọc, là Nghịêm-Nghị, là Ngô Ngác, là Ngó Ngần, là Nǎo Nuốt hay là Nǎo Nǎu... Nghĩa là dù các thứ biệt hiệu, đứng đắn hay khôi hài mà tri nhà văn có thể tưởng tượng.

N. N. cũng có thể là Ngày Nay được, ấy đổi với những [độc giả], đã đọc báo chúng tôi rồi.

Gặp cái trường hợp đó cũng không hại gì. Bạn đồng nghiệp vẫn có thể yên lòng rằng đã không quên ghi chô xuất xứ.

N. N. = Ngâm Nghĩ

Cái lạy của ông Phú

Ông Ngô văn Phú, chủ báo Đồng Pháp đến hôm nay vẫn còn phải phản nản.

Ông Ngô văn Phú muốn người ta đề cho ông ấy yên thân.

Ông Phú dùng một phép mầu nhiệm của người Annam — là lạy.

Tội nghiệp, người ta lại không đề cho yên. Người ta đem chuyện ấy dâng lên báo.

Rồi người ta bàn tán đến sự khêu khích của ông chủ báo Đồng Pháp nhiều lắm.

Dễ thường bắt ông Phú phải lạy đến lần thứ hai nữa ư ?

Có người bảo ông Phú có can

dám.

Ông ấy không muốn tu do ngôn luận. Ông ấy dám nói rõ bụng dạ của ông ấy.

Về sự chân thực, thì ông Phú thực đáng khen.

Nhưng có người lại bảo ông Phú đáng khen nhiều hơn : Ông ấy có óc phản kháng triều đình. Một nhà cách mệnh đấy ?

Chứ không ư ?

Cái lạy đã có chỉ dụ bỏ từ lâu.

Ai cũng muốn nghe theo. Ai cũng phải theo. Cho cả các « quan lợn » của triều đình.

Trừ một mình ông chủ báo Đồng Pháp.

Nói của đáng tội, lạy là lạy anh em đồng nghiệp cả, chứ có phải lạy bất cứ anh chàng nào đâu. Chả di đâu mà thiệt nhỉ.

Và ông Phú cũng chẳng cần phải hỏi hận.

Ông chỉ có việc im đi, nhất định không thèm lạy nữa.

MỘT KIỀU VĂN MỚI MỚI

Trong mục « Trò đời » của báo Tràng An số 236, ông Thanh-dịnh viết :

« Hắn đã biết cái câu chuyện bên Tàu này. »

« Tức uất người lên như chí dàn bà An-nam ghen chồng, bà Tôn-vân sau khi thấy thế. »

Đem dịch ra văn Annam, thi câu trên nghĩa là :

« Các bạn nào thường hay xem báo hàng ngày, hắn đã biết cái câu chuyện bên Tàu này. »

« Bà Tôn Văn sau khi thấy thế, tức uất người lên, v. v. »

Thì ra... khi bàn đến chuyện Tàu, nhà viết báo Annam cần phải nói tiếng Mán.

Lêta



— Kia cụ Lý, cụ gánh nước biển về làm gì thế ?

— Bác dốt quá, bác không biết : nước biển tắm tốt lắm, tôi lấy về để cho bu cháu nó tắm.

Hat san

Mâu thuẫn

Ich-Hữu số 72 trong truyện ngắn « Một cái đá » :

Chúng tôi quý yêu nhau bởi vì biết nhau tuy nhiều phen vì mưu sinh mà phải tàn nhẫn, tính toán nhưng bao giờ cũng giữ được một trái tim ngay thẳng, giàu tình cảm.

Thế thi còn ai hiếu được bụng dạ đôi bạn ấy ra sao nữa ! Đã phải tính toán để mưu sinh mà còn dám khoe khoang rằng mình có trái tim ngay thẳng. Nhất là đã tàn nhẫn, nghĩa là đã hết tình cảm với những người đáng được mình có tình cảm mà còn dám tự hào rằng mình có một trái tim giàu tình cảm.

Thế mới biết nói đến mình lầm, dù nói tốt, chỉ tõ làm lộ chân tướng mình ra.

Tả mặt trời

Cùng số báo, trong truyện dài « Hối hận » :

Trên trời sau giải mây thành màu lim phớt, mặt trời đỏ thắm như một trái tim đầy tiếc hận.

Không biết một trái tim đầy tiếc hận như thế nào nhưng mặt trời thi hản không như một trái tim được.

Lam hay trắng ?

Cũng trong truyện ấy.

Sương lam, chẳng khác một bức màn the trắng.

Thế thi sương lam hay sương trắng. Có lẽ tả sương trắng, tác giả sẽ viết : « Sương trắng, chẳng khác một bức màn the lam. »

Một óc lợ

Anh-Niên số 14, trong bài : « Xung quanh hội nghị bác giới Bắc-kỳ lần thứ hai » :

Họ (phe phản động) mang đến một óc chia rẽ để quấy rối một công việc...

Một óc chia rẽ là một « óc bẽ » ? Mà sao một óc chia rẽ lại quấy rối được ?

Đề lại

I.H. số 73, trong truyện « Hối hận » :

...bóng mây nhả hiện ra dưới bóng hoa đào rồi biến mất để lại trong bầu không khí tĩnh mịch một làn hương thoang thoảng với một chuỗi cười.

Tường chuỗi cười cũng biến mất, vì đề lại sao được một chuỗi cười dù đề lại trong bầu không khí tĩnh mịch.

Nói ngoa hay cả thẹn

Cũng trong truyện ấy :

Tôi xưa nay có thói quen không muốn cho ai thấy tôi, nhất là đàn bà, trong những lúc tôi ăn, tôi ngủ... Cũng vì vậy mà lầm khi tôi dành nhịn đói hàng ngày trên xe hỏa...

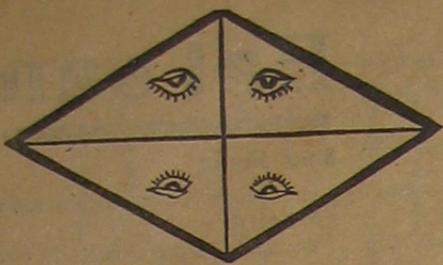
Vì thế mà nhịn đói hàng ngày ? Nhịn đói hàng bao nhiêu ngày. Tôi khuyên ông Lan-Khai chờ sang Pháp vì trên tàu biển ông có thể nhịn đói hàng chục ngày như ông đã nhịn đói hàng ngày trên xe hỏa.

HÀN DÃI SẠN

THẾ LỰC KINH TẾ CỦA NHẬT - BẢN

MỘT HÃNG BUÔN LỚN TRONG THẾ - GIỚI :

CÔNG-TY MITSUI: BỐN MẮT



CÔNG-TY MITSUI là công ty buôn bán to nhất ở nước Nhật bây giờ. Hội sở, tại Đông-kinh, vốn có tới 60.000 triệu quan tiền Pháp.

Công ty Mitsui chiếm một phần tư về sự buôn bán của toàn quốc Nhật. Không nơi nào là không có chi nhánh Mitsui ; tàu buôn của họ nhiều ngang với số tông cộng của toàn đội thương thuyền Pháp. Công ty Mitsui có nhiều đồn điền chè ở Đài-loan, cao xu tại Nam-dương quần đảo và bông ở Tàu và ở Abyssinie.

Hàng buôn này là của cả họ Mitsui do một hội đồng quản trị trông coi. Hội đồng đó lại còn có bộ tham mưu ngày đêm chăm lo việc bồi đắp thế lực cho hãng. Họ Mitsui đặt thám tử rải rác khắp nơi để nghiên cứu cùng dò la những cách thức kinh doanh của hết thảy các nhà buôn ngoại quốc. Ngày trong nước Nhật, hàng Mitsui cũng đã chiếm địa vị cao quý nhất : đường xe lửa Nam-Mân, các xưởng chế tạo khí giới, hóa học, nhà máy điện, nhà máy nước... đều là thuộc quyền sở hữu của bá tước Mitsui. Về phương diện ngôn luận, mấy tờ báo lớn và thế lực nhất đều ở trong tay họ Mitsui cả.

Bá tước Mitsui, chủ hàng buôn « bốn mắt »

Nói đến nền kinh tế Nhật thì phải nói đến hàng Mitsui. Nói đến hàng Mitsui thì phải nói đến chủ nhân của nó ; người quan trọng thứ tư trong nước Nhật hiện thời, vì chính họ ấy đã có công lớn trong cuộc mở mang Nhật về đường kinh tế.

Trong cuộc cạnh tranh về kinh tế của nước Nhật với các cường quốc Âu Mỹ, công ty buôn bán Nhật MITSUI giữ một địa vị rất quan trọng. Chính công ty đó là một trong các công ty buôn bán Nhật đã gây nên cái thế lực kinh tế mạnh mẽ của nước mặt trời mọc.

Xem bài này, ta biết rõ cái sức mạnh về kinh tế của người Nhật như thế nào, và biết được những cái phương pháp về thương-mại khôn khéo và kiên nhẫn của họ. Ước ao rằng các nhà buôn ta sẽ biết noi gương nước Nhật, và bỏ những cách lừa dối và hù lậu vẫn dùng trong việc buôn bán của ta xưa nay.

Vào giữa thế kỷ thứ XVIII, Hashirobey (ông tổ 14 đời bá tước Hashiroyemon, hiện làm tổng trưởng giám đốc hàng Mitsui bây giờ) là nhà buôn Nhật thứ nhất đã biết kinh doanh theo lối Âu Mỹ. Ông này có tài học, lại thêm có óc thực hành nên cửa hàng Mitsui của ông mỗi ngày một mở mang. Nhé ngang hàng thứ nhất ở nước Phù-tang cũng do tay ông dựng lên, Hàng buôn Mitsui có cái giấu hiệu « Bốn mắt » (bình quả châm phân tư trong mỗi phần có một con mắt). Thời ấy, ông nổi tiếng là thực thà, đã nghĩ ra cách bán các thứ hàng theo một giá nhất định và tăng cho khách hàng mỗi người một cái ô trên cổ in địa chỉ của mình.

Cho tới nay hàng Mitsui ngót hai thế kỷ, cứ cha truyền con nối, càng ngày càng phồn thịnh.

Một cái đặc điểm là bá tước Hashirobey tuy buôn bán theo lối Âu Mỹ, nhưng cách xử thế vẫn theo lối cõi của người Nhật. Các nhà cầm vận mệnh công ty là con cháu trong họ cả. Ai này đều phải theo những phương trâm, lề luật của ông tổ đã đặt ra trong một cuốn chúc thư :

« Công ty Mitsui là của chúng cả họ. »

Người trong họ phải thương yêu lẫn nhau, phải nhân đức, bác ái... Phải biết rằng : kẻ nào không có học thức, kinh nghiệm thì đừng có mong sẽ được cai quản kẻ khác. Phải bắt con cháu làm việc nhỏ bèn trước để chúng thấu rõ hết cách thức về đường thương mại. Người ta có chết mới hết phải làm việc đời. Vậy trừ khi bị bắt buộc không得起, các người chớ nên tìm thú vui trong sự lười biếng. Trước khi làm lễ kết hôn, các anh phải theo mệnh lệnh của hội đồng gia tộc. »

Bá tước Hashirobey có để lại cái chúc thư đặc biệt kia nên con cháu ông đều theo đây mà sinh hoạt cả. Trải 14 đời nay... Những công tử họ Mitsui tuy được theo học như lối Âu Mỹ, nhưng sau khi ở học Đại-học ra cũng đều phải vào làm phụ trong sở nhà để khảo sát tường tận cách buôn bán dã. Khi họ lên làm chủ thì đã thao nghề lâm rồi. Trước khi lấy vợ, họ cũng để tuy ý kính cha mẹ. Họ đã biết quên hạnh phúc riêng để gây lấy hạnh phúc chung của đại gia đình.

Hiện nay bá tước Hashiroyemon thứ XIV trong họ vẫn sống trong không khí cũ. Một ông chủ bảo Hoa-kỳ sau khi sang điều tra ở bên Nhật về có kẽ chuyên lại rằng : lúc đến thăm bá tước ở nhà riêng có thấy một cái lục lọi « Người ta mời nhà làm báo bỗ giờ ra, rồi hurray bước chân vào trong nhà. »

Hàng Mitsui và chủ nghĩa dể quắc Nhật

Công ty Mitsui đối với họ giúp việc họ rất tốt : lương trả cao ; gấp tai nạn gì có tiền bồi thường ; khi già về nghỉ được lương hưu chí.

Tuy họ nhân đức tử tế thực, song nhiều trường hợp bắt buộc họ phải tàn nhẫn, hại kẽ khác. Cái đó cũng tại hiện nay sự cạnh tranh trên thương trường kịch liệt lắm : khỏe sống, yếu chết. Muốn sinh tồn phải phấn đấu.

Hàng buôn kinh dịch của công ty Mitsui là hàng Mitsubishi. Công ty

Mitsubishi cũng có xưởng chế tạo, nhà ngân hàng... thế lực cũng gần bằng họ Mitsui. Hai bên vẫn hàng ngày tim kẽ hở lẩn nhau.

Ngay trong nước Nhật, mỗi hàng buôn kẽ trên giúp đỡ một đảng chính trị : đảng Meinseinto bênh vực quyền lợi cho công ty Mitsubishi. Đảng Seyakai thi thuộc quyền giám đốc của công ty Mitsui. Hiện nay, hai đảng chính trị Meinseinto và Seyakai đương nắm chính quyền nước Nhật trong tay.

Phái Meinseinto thi theo chủ nghĩa ôn hòa, hợp tác quốc tế và muốn giữ vững giá đồng yen. Đảng Seyakai theo chủ nghĩa dể quắc, xin tăng quân đội thủy bộ, chiếm thuộc địa mới. Năm 1931, đảng Meinseinto cầm quyền, do dự không muốn chiếm Mân-châu. Tức thi dân Nhật nỗi lên, lật đổ Nội-cá. Đảng Seyakai lên thay, nuốt chửng Mân-châu, phá giá đồng yen. Quyền lợi hàng Mitsui cũng vì dây mà tăng lên. Đồng yen sụt giá làm khổ cho vô số dân lao động và chài lười Nhật. Phong trào dã dào họ Mitsui nỗi lên khắp nước. Ba trước Takuma Duo, một tay thế lực trong họ Mitsui bị bọn thanh niên Nhật giết chết.

Tuy vậy... từ năm 1931, Nhật-bản nhân cơ hội lột thẳng tay cướp Mân-châu, Bắc-bộ Trung-hoa. Hàng Mitsui cũng nhờ dây mà có thêm hơn 100 triệu khách hàng nữa.

Cứ lấy việc xảy ra trong mấy năm nay ở Viễn-đông, ta thấy Nhật đã đi gần đến đích của họ : triệt hết quyền lợi của Âu-Mỹ ở Trung-hoa, lan rộng thành thế Nhật. Cho đến một ngày kia Á-châu chỉ còn là một nước Nhật lớn mà thôi. Còn như công ty Mitsui hàng ngày vẫn châm chú đến sự khuếch trương thế lực Nhật, vì quyền lợi của Nhật là quyền lợi của hàng Mitsui.

(*Lectures pour tous*)

POUR CET ÉTÉ,
CHEMISSETTES EN SOIE INDÉMANTABLE
SLIP LAINE POUR BAIN DE MER
QUALITÉ SUPÉRIEURE. PRIX RÉDUITS.

FABRICATION EN SÉRIE
ET VENTE EN GROS CHEZ
MANUFACTURE CUGIOANH
68-70 R.DES ÉVENTAILS-HANOI.TEL 525.

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30



— Bạch cụ, dầm mồng một náo con cũng di lê.

— Thảo nào mà « quả phúc » của cô trông tròn thê.

BÁO CHÍ VÀ RỪNG CÀY

TỪ MỘT THÂN CÂY ĐẾN MỘT TỜ BÁO

O' Âu-châu có chừng ba vạn tờ báo, có máy tờ án hành tới hàng triệu số mỗi kỳ.

Người ta phải phá tung khu rừng lớn để lấy gỗ giấy in những tờ báo ấy. Đó là không kẽ tờ sáu bảy trăm cuốn sách xuất bản mỗi ngày, những giấy học hàng, giấy bia, giấy quảng cáo, giấy viết, v.v...

Trước hồi Âu chiến vài năm, ông Camille Flammarion, theo những bản thống kê, tính ra rằng báo chí ở Âu châu tiêu thụ mỗi ngày chừng một nghìn tấn bột gỗ, vừa đúng 350.000 tấn một năm.

Vậy chỉ tính riêng phần Âu châu, đã phải dùng tới 350 triệu thước khối gỗ vào việc báo chí. Nước Pháp dùng 6 triệu ruồi thước, nước Anh 9 triệu, còn về phần các nước Nga, Thụy-điển, Gia-nã-Đại và Hoa-kỳ.

Nhưng riêng Hoa-kỳ tiêu-thụ gần bằng ba tát cả các nước Âu châu cộng lại.

Kỹ nghệ làm giấy, tuy ít khi sản xuất được dồi dào, nhưng đến nay vẫn không ngừng tăng bộ. Còn về sự nhanh chóng của cách tiêu thụ nguyên chất thì ta hãy nghe câu chuyện một cuộc thi nghiệm sau này ở Đức trước hồi chiến tranh hai năm, cũng đủ xét đoán được.

Mục đích là xét xem phải mất bao thời giờ, một nhà máy lớn kia, có đủ các khâu tối tân, có thể dồi một cây gỗ thành giấy in. Trước mặt một người thưa-phát-lại mời đến để làm biên bản, người ta mang đến ba cây gỗ. Bảy giờ ruồi,

CẨU Ô

Cần thầy giáo

Cần người có bằng thành-chung, 21 tuổi, mới về làm Directeur des Cours cho một trường tư đã có sẵn. Lương hậu. Hỏi M. Bùi-vân-Tâm giám đốc trường Thanh Niên — Mao Khê.

Tìm việc làm

Có bằng tú tài, nhận dạy trong vụ hè các trẻ em thi vào trường Trung học bão hộ và trường nam sư phạm và nhận kèm toán pháp các cậu, học năm thứ nhất, năm thứ hai ban Cao đẳng tiểu học. hỏi M. Sang 72 rue du Cuivre Hanoi.

Trẻ tuổi, lành lẹn, đã học qua bốn năm thành chung, muốn tìm nơi dạy học ở các tư gia — ở xa cũng được — để có thi giờ học thêm. Xin hỏi M. Thé-Vinh chez M. Vũ-vân-Dông Infirmerie Duyên bà

Thái-Binh

« Trẻ tuổi, có bằng Thành chung và bằng Sư-pham, cần một chỗ dạy học ở tư gia ở Hanoi »

Hỏi tại: N° 59 Đỗ-hữu-Vy Hanoi

một cái máy xé những cây gỗ ấy thành ván; một cái máy khác nghiền gỗ ra bột, một cái máy thử ba nhào bột quanh lại; chín giờ ba mươi tư, bột đó ở trong máy ra đã thành những tờ giấy. Sáu đó làm ta lại nghĩ tới những cái máy đánh tiếng kia: một con lợn bò vào máy, lúc ra đã thành toàn xúc xích, hay một con thỏ thành cái mũ.

Xưởng làm giấy nói trên không có máy in nên người ta phải mang giấy đến một nhà in gần nhất, nghĩa là cách đấy đã một phần tư thế kỷ; hẳn vì sự tăng bộ từ bấy đến nay, thời giờ đó nay chắc phải rút ngắn đi nhiều lắm.

Vậy máy in sài rất hại cây cối. Nhưng vì con đường tăng bộ của văn minh, hẳn người ta không nỡ cho nó thiêu ăn. Người ta ngày nay không chỉ sống vì bánh được: cần thức ăn cho thân thể bao nhiêu thì cũng cần phải thức ăn cho trí não bấy nhiêu.

Kỹ-nghệ làm báo

Kỹ nghệ làm giấy bằng bột gỗ là một kỹ nghệ rất mới. Đó là nhờ vì sự thịnh vượng của nghề in, theo trào lưu của các báo chí bán rẻ tiền xuất sáln. Trước kia, người ta chỉ dùng giẻ vải để làm giấy; sau vì dùng giẻ không đủ, nên phải dùng đến những thứ có cỏ nhưa, như rơm lúa mì, rơm tiêu mạch, rơm hương mạch, thân lúa ngô, thân khoai tây, cây đậu, gai, day, và còn nhiều thứ khác nữa. Nhưng tất cả những thứ đó, sau cũng không đủ dùng nữa. Người ta phải dùng tới bột gỗ. Bắt đầu ở Thụy-điển, năm 1855, người ta dùng gỗ làm giấy. Theo sau việc phát minh đó, ta thấy xuất bản những tờ báo bán một xu.

(P. J. Illustré)



TÙNG-QUÁN nắp bóng Hồng-quẩn.

Gió mưa che chở cho thân...

NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI

TẤN KỊCH VỀ XE HÓA

Trước một ga nhỏ ở Vendée, chiếc xe hóa hẳng ngày vừa ngừng lại. Xe không chạy nữa.

Các hành khách nghiêm minh ra cửa dorm. Trong nhà ga không có một ai cả.

Bỗng họ thấy ở dằng xa tí một người bé nhỏ cõi xe đạp bán sống bám chết đập tới.

Bọn hành khách liền xoay ra đánh cuộc với nhau!

— Đến kịp!

— Tôi bảo không đến kịp!

— Chắc thế nào hắn cũng lờ tai... v.v.

Nhưng sau cùng người đi xe đạp tới ga. Anh ta vội vàng nhảy ra sân ga và thôi mấy tiếng còi. Chiếc xe hóa bắt đầu chạy. Thị ra đó là người xếp ga.

(Voilà)

MỘT BÁM CƯỚP BAN BÊM

Hai người bạn cùng đi chơi về khuya về, giữa đường bị tụt ăn

cướp đón đánh. Hai người phải cố hết sức chống cự mới trốn thoát bọn cướp. Hai người cùng đến dưới một bóng đèn. Anh này bảo anh kia:

— Tao phải đem hết mấy ngón võ ra mới đánh tháo được chúng nó.

Anh kia bảo :

— Tao cũng thế, tao còn lấy được cái « cravate » của chúng nó đây này.

— Bưa cho tao xem đi. Cái cravate này chính là cái cravate của tao đấy !

Hai anh chung hứng nhìn nhau. (L'illustre)

Một câu chuyện xảy ra trong một phiên tòa trừng trị ở một tỉnh nhỏ kia :

Ông chánh án hỏi bên nguyên :

— Anh nhận cái khăn tay này là của anh bị mất cắp phải không ?

— Thưa ông, chánh án, chính của tôi đấy.

— Anh nhìn kỹ... cái khăn tay của tôi cũng giống hệt như thế.

— Thưa ông, chánh án, chính của tôi đã bị mất cắp hai cái !

(T.S.V.P.)

Một trạng sư danh tiếng phải khó nhọc lắm mới cãi thắng được một vụ kiện lừa đảo. Trong lúc khoái trá áy, trạng sư đánh giày thép cho người khách hàng của mình biết tin :

« Chân-lý thắng »

Người khách hàng đánh giày thép trả lời : « Thể chống án di ! »

(T.S.V.P.)

Ông chánh án : Tại sao anh ăn cắp hàng hóa mà lại không lấy tiền ?

Bị cáo : Thưa ông, té ra ông cũng bảo tôi thế ? Vợ tôi nó cứ mắng tôi mãi đấy !

(T.S.V.P.)

NƯỚC HÒA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI



N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

1 lọ 3 grs	Op20	1 tá 2p00
1 lọ 6 grs	Op30	1 tá 3p00
1 lọ 20 grs	Op70	1 tá 7p00
1 lọ 500 grs	8p30	1 kilos 16p00

PHUC - LO'I

Tehi-Long
Thiên-Thành
Quân-Hưng-Long
Phúc-Thịnh
Quảng-Hưng-Long
Đồng-Xuân
Phạm-hạ-Huyễn

66, Rue des Paniers à Hanoi

Phố Khách à Namdinh

Rue Sarraut à Vinh

Rue Paul-Bert à Hué

Marché à Tourane

Rue Gia-Long à Quinhon

36, Rue Sabourain à Saigon

MÃY LỜI KHUYÊN
của
THÁY THUỐC

I
Không phải tất cả những thứ ta ăn có thể nuôi sống ta cả đâu, chỉ những thứ gì tiêu được mới nuôi ta được thôi. Vậy khi ăn cơm ta phải ăn thông thả và nhất là phải nhai kỹ các đồ ăn.

II

Chó khinh những bệnh tật thường mà không chữa, chính những bệnh tật thường hay dẫn đầu những bệnh nặng.

III

Phải trừ tiệt giông ruồi. Trong nô cỏ vè hiền lành nhưng chính nó mang những bệnh truyền nhiễm đến cho ta đó.

IV

Về mùa hạ, tráng gà và súra là những thức ăn rất bò cho các thú vi trùng nhất là vi trùng bệnh lao. Vày về mùa ấy ta không nên ăn những bánh kem và súra mà ta không chắc là tươi.

V

Hai cách tập vô tốt nhất cho các bà và các cô là đi bộ và bơi. Không những nó làm cho các thứ thịt rắn chắc mà lại còn làm cho ngực nở mà phần nhiều đàn bà ta không mấy ai có.

VI

Về mùa hạ, nên ăn ít mà đề dành đến mùa rét hãy ăn nhiều vì mùa rét ta mới cần có nhiều nhiệt độ.

VII

Nếu ta ngã hay cứ động quá mạnh mà sai gân thì lấy ngay một miếng vải dấp nước nóng, (thật nóng) mà dấp vào chỗ đau.

VIII

An cơm xong ta nên uống tráng miệng bằng một cốc cà phê nóng hay nước trà cũng được. Sau bữa cơm không nên làm việc ngay, phải nghỉ ít ra là nửa giờ để đỡ ăn tiêu hóa đột.

IX

Nếu con của bà khóc luôn thi bà không nên dỗ cho là tại mọc răng mà bỏ qua đi, bà phải xem xét cho cần thận vì mọc răng không có gì là đau đớn đến nỗi làm cho đứa trẻ phải khóc luôn.

Nguyễn-Phú dịch
(Almanach national)

CÁCH LÀM LẤY NƯỚC HOA

Hỏi các bạn thích làm dáng, tôi xin hiến các bạn một cách làm lấy nước hoa như sau này:

Bạn thích mùi hoa hồng ư? Bạn cứ việc bứt từng cánh hoa một, rải một lượt ở dưới đáy một cái bình bằng grès.

Trên lượt cánh hoa ấy, phủ một lượt muối ăn (*sel de cuisine*). Trên lượt muối lại phủ một lượt cánh hoa, rồi một lượt muối v.v... cho đến khi bình đầy thì thôi. Lấy nắp đậy lại thật kín, gần *mastic* vào. Đè cái bình

LUỢM LẮT

Ấy vào một chỗ mát, trong một tháng.

Khi hết hạn một tháng, các bạn sẽ lấy một cái bình khác, miệng rộng hơn cái bình kia. Chùm miệng bình bằng một miếng vải thưa (*élatamine*) rồi dồn chất nước ở cái bình có cánh hoa ấy vào.

Chất nước lọc ấy sẽ thành ra một chất nước hoa, hương thơm ngọt ngào ngọt.

Rồi các bạn sẽ chứt vào các chai con để phơi ra nắng vài ba hôm. Các bạn tha hồ dùng hay biếu « miếng » gọi là cây nhà lá vườn, cái đó tùy ý.

J. Letic thuật
(Almanach Hatchette)

Một cách quảng cáo rất mới : nhà bọc giấy bóng



ONG WILIAM LEXITT ở Long Island (Mỹ) có nhiều nhà nghỉ mát muôn bờn. Muốn cho công

chúng chú ý tới một cái, còn mới nguyên, ông lấy giấy bóng bọc toàn thể cái nhà ấy lại và trong ông mở máy truyền thanh. Ngày hôm sau, có 8.500 người đến xem cái nhà ấy, và người mua được phải trả tới 14.000 dollars (280.000 quan hay 28.000 đồng) không kể chỗ giấy bọc ngoài.

(Life-Nevv York)

Chữa bệnh đau cuồng họng

O' PHÚC-CHÂU (Tàu) một nhà kỹ nghệ có một xưởng làm hàng, ta

có thể gọi là thứ hàng là lùng nhất thế giới. Theo món thuốc cồ của Tàu, nhà kỹ nghệ ấy nhặt móng tay móng chân của người làm và thợ thuyền trong xưởng cắt ra và mua tất cả những móng của ai muốn bán cho mình một giá thật rẻ.



nghiên thành ra bột, và bán bột ấy cho một nhà bào chế trong châu thành.

Nhà bào chế trộn bột ấy với một vài thứ khác rồi bán làm thuốc chữa bệnh và nói rằng chữa bệnh đau cuồng họng rất hay.

Người ta nói rằng khách hàng rất đông và nhà kỹ nghệ kia phát tài lớn.

Một chuyện chỉ ở bên Tàu mới có thể có.

(Lu)

Những lời nhắn gửi từ cõi chết

NHÀ SÀNG KIẾN TRỨ DANH Edison (người ông lấy giấy bóng bọc toàn thể căn nhà ấy lại và trong ông mở máy truyền thanh. Ngày hôm sau, có 8.500 người đến xem cái nhà ấy, và người mua được phải trả tới 14.000 dollars (280.000 quan hay 28.000 đồng) không kể chỗ giấy bọc ngoài).

Người nào mà được linh hồn Edison đến truyền cho câu nói đúng câu đẽ lại ấy sẽ được số tiền một vạn dollars mà nhà thóng thái đã dành về việc ấy.

Người ta lại còn giữ cả những lời nhắn của nhà viết tiểu thuyết trinh thám trứ danh người Anh là Conan Doyle và của ông Houdini, hai người này đều tin



MẸ. — Mày bắn thế kia thi ai thêm chơi với mày?

CON. — Chỉ ruồi là thích chơi với con, nó quấn quít con suốt ngày.

chắc rằng linh hồn mình có thể nhắn lời với người còn sống mình lựa chọn.

(Vu et Lu)

Bò sữa thích nghe máy truyền thanh

MỘT người chủ trại ở Greenfield (Mỹ) đã nghiệm ra rằng bò sữa rất ham nghe âm nhạc, nhất là những điệu khiêu vũ. Chàng ta đặt một cái máy truyền thanh trong chuồng bò để cho bò nghe âm nhạc trong khi vật sữa. Được vài ngày, chàng ta nhận ra rằng đã vật được sữa hơn trước nhiều lắm. Chàng bẩm máy truyền thanh lại trong ít bữa thì lại thấy vật được ít hơn trước. Thủ lại nhiều lần, người chủ trại biết chắc chắn là bò sữa ham nghe âm nhạc — và nhất là những điệu nhẹ nhàng du dương. Một điều lợi khác là : trong khi



nghe máy truyền thanh, bò ăn ít hơn khi thường.

Thật là đần gầy tai... bò!

(American Weekly)

Hai cuộc ly-hôn là lùng

TÒA ÁN ở bên Mỹ vừa mới xử hai vụ ly-dị ráo lá, tái cỏ dân nước Mỹ đều chủ ý đến để chờ đợi kết quả.

Vụ thứ nhất xảy ở tòa án xóm Lincoln (Nebraska). Một người đàn ông đầu đơn thưa vợ mình, xin ly-dị, vì người vợ này quá ghen tuông, cứ mỗi buổi tối lấy một sợi tóc giàn vào cửa buồng của chồng để xem chàng này có trốn đi chơi không. (Ở bên Mỹ, vợ chồng vẫn có buồng ở riêng). Tòa xử cho người chồng được ly-dị, đồ lỗi cho người vợ vì « ác nghiệt trong tinh thần ».

Cũng vì cái « ác nghiệt » ấy mà tòa án ở Decatur (Sadiana) đã đồ lỗi về phần ông Newport vì có đơn thưa của người vợ. Từ ngày lấy nhau đến giờ, nghĩa là đã sáu tuần lễ, ông Newport chưa tắm lần nào !

(Lu)

Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BẢN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.
Ở Trung-ký, Bắc-ký và Cao-Mén

ÁNH-SÁNG

KỲ HỘI HỌP CÔNG KHAI ÁNH SÁNG
SẼ CÓ VÀO CUỐI THÁNG JUILLET



Một sự hiếu lầm

Bạn đồng-nhiệp Ban dân số 11 trong bài « Khô và đốt », có nói về hội Ánh Sáng, đại ý nói rằng Ánh Sáng dự định làm nhà gạch thay vào những túp lều tranh lèm thấp, và như thế bọn lao động ít tiền không có thể thuê mà ở được.

Chúng tôi xin nói rằng bạn đồng nghiệp đã hiểu lầm. Mục đích hội Ánh Sáng là bài trừ những nhà hang tối, thay vào đấy những căn nhà không tốn tiền hơn mấy, nhưng sạch sẽ, sáng sủa và đúng phép vệ-sinh hơn nhiều, vì một lối kiến trúc mới. Mà ai ở trong những nhà hang tối hiện có? Chính là bọn nghèo khổ.

Còn việc làm nhà gạch cho thuyền ở, nếu chúng tôi có thể cho thuê rất rẻ tiền, chúng tôi sẽ chẳng ngại gì mà không làm.

Vậy chúng tôi dính chính những chỗ hiểu lầm của Ban-dân. Còn những lời bàn tán của bạn đồng nghiệp chúng tôi không nhắc đến: việc làm của hội Ánh Sáng lúc nào cũng minh bạch và rõ rệt.

Hội « Ánh Sáng »

Trả lời chung những bạn gửi thư về lấy điều lệ Ánh-Sáng và biến tên vào hội

NGÀY nào chúng tôi cũng nhận được rất nhiều thư các nơi gửi về đề biến tên vào hội Ánh Sáng và hỏi điều lệ.

Trong những bức thư ấy bạn nào cũng mong mỏi cho hội

chóng thành lập để mang hết tâm lực vào công cuộc chung.

Chúng tôi rất cảm kích và xin trả lời chung các bạn ở đây.

Bản điều lệ đã đệ lên phủ Thống Sứ, chắc nay mai sẽ được phép: Khi bản điều lệ ấy được chuẩn y, chúng tôi sẽ in ra hàng vạn cuốn để gửi các hội viên Ánh Sáng trong toàn cõi Đông Dương. Kèm vào bản điều lệ ấy, chúng tôi sẽ gửi cả những giấy xin vào hội để các bạn tiện việc có động cho hội và lấy hội viên cho hội. Trong quyền điều lệ, chúng tôi đã đề riêng ra nhiều ban khác nhau để làm việc: ban cỗ động, ban hội hè, ban tổ chức, ban phụ nữ.

Chúng tôi mong rằng ngay từ bây giờ bạn nào có ý kiến gì về những cách hành động của các ban ấy, và xét mình có thể giúp

được những việc gì trong những ban ấy bạn cho chúng tôi biết ý kiến ngay để đến kỳ họp công khai tới này chúng ta đã có một chương trình đầy đủ phác sẵn.

Riêng về ban phụ nữ, chúng tôi đã nhận được nhiều thư của các bà các cô vào hội và hứa sẽ làm việc một cách tận tâm. Đó là một triệu chứng đáng mừng cho nước nhà; chị em phụ nữ bây giờ đã sốt sắng nghĩ đến công việc từ thiện và xã hội.

Chúng tôi rất hi vọng ban phụ nữ sẽ giúp cho hội Ánh Sáng được nhiều việc rất hay.

Chúng tôi xin nhắc lại anh em chị em: Hội Ánh Sáng là công cuộc xã hội đầu tiên của bạn trẻ xứ này, công việc làm rất quang minh chính đại.

Chúng tôi thấy công cuộc khuyễn khích những nhà sạch

sẽ là một công cuộc phải làm để đòi mới cái đời tù hãm của anh em thợ thuyền và dân quê. Chúng tôi bắt tay vào việc, một lòng tin cậy ở tương lai, lòng hăng hái và tri quả quyết.

Mấy nghìn anh em chị em viết thư về tán thành và khuyến khích chúng tôi, chắc cũng cùng một ý tưởng với chúng tôi.

Và sau này biết bao nhiêu anh em chị em khác sẽ cùng chúng tôi mang hết tâm lực vào hội Ánh Sáng, một việc trong muôn nghìn việc chúng ta phải làm, nên chúng tôi muốn có một cuộc đời đầy đủ vui vẻ hoạt động.

Phạm văn Binh

Thư ký Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng.

○

Về buổi họp công khai ở Hanoi

HIẾN nay công việc đang tiến hành gấp để kỳ hội họp công khai Ánh Sáng sẽ có vào cuối tháng Juillet.

Chúng tôi mong rằng đến hôm họp công khai các bạn ở các tỉnh cũng về dự bàn cho thêm rộng ý kiến.

Những bạn nào đến hôm ấy chưa kịp biên tên vào hội cũng nên đến họp để gom góp ý kiến với chúng tôi.

Ngày giờ và chỗ họp chúng tôi xin công bố sau.

Đối với các bạn ở xa như miền Nam và miền Trung, chúng tôi sẽ nhờ báo chương đăng bài kỹ thuật lần họp đầu tiên để ai nấy đều rõ công việc của hội.

Ủy ban tạm thời Ánh Sáng



Chết rồi, ôi giây của mình mới đóng xong, chốc nữa về mợ nó hỏi thi biết nói làm sao!!

MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 28 giờ

Chỉ có thể đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi

Sáng 800 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tinh tắn

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sáng như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bến Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản dị

đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa đinh luồn trong bình đèn, khi muốn sáng, chỉ cần dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có dầu tràn lên chỗ đốt, trong lúc sáng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sáng được mười mấy lumen

Đèn Petromax N° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiêu
đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chặc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiếm luôn luôn

Établissements DAI-ICHI

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đèn có

N° 29 Boulevard Tống-Đốc-Phương — CHOLON



(Tiếp theo)

NGUỒI TA trước kiệu Thúy-Lan theo những nương dâu, theo giọt đê

Hoàng-hà về lầu thờ Hà-Bá.

Hai bên đường, người đi xem đông nghẹt, những người nhà quê thực thà, ngó ngần, hay tinh quái tục tằn, nhưng đều có vẻ mặt khiếp nhược, đáng diệu khum núm, dấu hiệu mệt nghỉ năm áp chế của bọn vua quan tàn ác, ích kỷ. Họ sợ những kẻ quyền hành trên đường, họ sợ cả những kẻ quyền hành dưới ám. Họ tin rằng những ông thần, ông thánh hung tợn ấy đều là bọn tay sai mà vua chúa đặt ra để đàn áp linh hồn họ, để giám sát họ trong lư lưởng, trong giấc mộng, để không cho phép họ được một phút nào nghỉ tái phản kháng lại oai quyền bờ trên, dù họ thức hay họ ngủ. Đời họ chỉ là một đời kinh khủng mà những công việc vất vả hằng ngày làm cho họ tạm quên nhăng được trong chốc lát, giữa những cảnh đầm ấm nên thơ.

Những lúc ấy, họ dám thoảng ngã đến hạnh phúc, và cùng nhau ca hát vui cười.

Những ngày khán diễn rất hiếm là những dịp đem đến cho họ chút ảo tưởng, khác xa với sự thực khốn nạn của đời họ. Vì thế nhân dân trong huyện Nghiệp hẳng năm mong mỏi ngày hội đến Hà-Bá. Và hôm nay, bắt đầu mở hội, trai gái già trẻ thảng các bộ quần áo đẹp cắt kỹ trong dương rờ lờ lợt kéo nhau đi xem rước «cô dâu».

Cô dâu ! Họ không tưởng đến cái nghĩa mỉa mai đau đớn của hai chữ ấy. Cái tục dâ man kia lâu ngày đã quen với họ lắm rồi. Hơn nữa bộ óc chất phác của họ tin rằng cần phải đem một mạng người để mua chuộc lòng thần, để thần ban phúc cho cả huyện. Vả cái chết của một người dân

hèn chẳng có gì đáng họ chú ý. Biết bao lần họ lãnh đậm, hay vui thích, đứng ngắm những cái dâu xanh rơi ở giữa chợ dưới lưỡi dao sáng loáng của người dao phủ, sau mấy hồi trống, hồi chiêng inh ôi ! Huống cái chết của Thúy-Lan lại là cái chết danh giá theo ý họ.

— Chà ! trước sau thôi cũng một lần. Được chết như thế cũng đáng một kiếp !

— Phải, năm nào cũng được hàng huyện té lẽ.

— Chả biết rồi nó có thiêng không nhỉ ?

— Nó ! Giữ mồm miệng chẳng lại bị ngài vật chết tươi !

— Chính thế, năm xưa có người nói hồn một câu mà bị ngài làm hộc máu ra đấy.

Đó là những lời bàn tán của một đám đông đứng đợi kiệu «cô dâu» ở gốc một cây đa cũ. Một ông già lom khom trên gác trục, tóc bạc lơ thơ lòi ra ngoài, và đóng cửa hậu cung lại. Nàng liền bước ra xem xét mọi nơi : Ở gian giữa và hời thùng về phía trong, một pho tượng đồng to lớn lật lùng ngắt ngưỡng ngực trên bệ gạch, sau bức màn đỏ. Nàng đoán đó là tượng Hà-Bá mà lần đầu nàng được trông thấy. Nàng lại gần, ngây thơ đứng ngắm những ngón tay, ngón chân to đen hình búp măng mầm mầm. Nàng ngẩn ngơ

kinh cần cúi đầu. Có nhiều bà lão chắp tay vái vái dề, miệng xuýt xoa cầu khấn.

— Lạy ngài, ngài sống khôn chết thiêng, xin ngài thương đến đệ tử, phù hộ cho đệ tử.

Trong kiệu, sau những bức rèm gấm, Thúy-Lan thiêm thiếp giắc ngũ yên, cái đầu tóc rối nghiêng trên tay ngai vàng và se sẽ rung theo nhịp bước cao thấp của tám người khiêng lực lưỡng.

Thúy-Lan choáng thức dậy, khi người ta đặt mạnh kiệu xuống nền hậu cung. Nàng vén rèm ngạc nhiên, không biết mình đương ở nơi đâu. Ba gian rộng rãi nguy nga, vàng son rực rỡ trong ánh những cây sáp lớn và cao.

Nàng toan hỏi có phải đã tới đây, rồi không, thì bọn khiêng kiệu đã khum núm, nhẹ nhàng lùi ra ngoài, và đóng cửa hậu cung lại. Nàng liền bước ra xem xét mọi nơi : Ở gian giữa và hời thùng về phía trong, một pho tượng đồng to lớn lật lùng ngắt ngưỡng ngực trên bệ gạch, sau bức màn đỏ. Nàng đoán đó là tượng Hà-Bá mà lần đầu nàng được trông thấy. Nàng lại gần, ngây thơ đứng ngắm những ngón tay, ngón chân to đen hình búp măng mầm mầm. Nàng ngẩn ngơ

mãi mới dám ngẩng lên nhìn mặt pho tượng, cái mặt phèn phét với đôi mắt sêch ngược, trắng dã, và cặp môi dày rộng. Nàng sợ hãi cúi xuống ngay, mồ hôi toát ra trót xiêm áo.

Một tiếng ket cửa, nàng giật mình quay lại. Bốn bà vu khệ nệ khiêng vào một cái thùng lớn bằng sành hình bầu dục. Nước trong thùng bốc ra mùi thơm mật : Đó là nước thang lan dùng để tắm gội cho « cô dâu ».

Bốn người đàn bà lảng lặng cởi áo xiêm cho Thúy-Lan, rồi dìm nàng vào trong thùng tắm mà kỳ cọ. Thúy-Lan, cũng lảng lặng để họ muốn làm gì thì làm, mờ màng hồi nhớ tới thời còn nhỏ được mẹ đưa ra sông tắm cho. Nhưng nước thang lan ấm dịu hơn nước sông biết bao ! Thúy-Lan có cái cảm tưởng đêm lạnh nằm trong chăn.

Nếu nàng nghĩ xa xôi thì nàng đã ví sự tắm gội của mình với sự làm lỏng con bò, con lợn cúng thần. Nhưng nàng ngày thơ chẳng nghĩ gì. Vả nàng tin chắc rằng ông trạng của nàng thế nào cũng đến đánh ông Hà-Bá mà cứu lấy nàng. Nét mặt thản nhiên, trơ trọi của nàng phải làm cho các bà vu kinh ngạc. Lần này là lần đầu bọn họ thấy một cô dâu không khóc lóc vùng vẫy, nhất là không hô thẹn khi bị cởi trần truồng. Họ thi thầm bảo nhau :

— Năm nay, kén được một cung phi diễm lệ.

— Da trắng như ngà, thân thể dẹp dẽ.

— Mày ngài mắt phượng.

— Chắc năm nay hặt ta sẽ được dứ : ông Ngài phù hộ, ban phúc ban lộc cho.

Bỗng Thúy-Lan đột ngột hỏi :

— Các bà có biết ông trạng không ?

— Ông trạng nào thế ?

— Ông trạng mặc áo gấm lam cười ngựa trắng thường qua lại các nương dâu. Hôm nọ ông trạng gặp em dừng ngựa lại hỏi chuyện em...

Một bàn tay to béo bưng với lấy miệng nàng :

— Chết ! ăn nói đại dột !

MAILLOT TÂM BỀ

Chợ phiên ngày 4 Juillet 1937 tại Seplo Nautique có cuộc thi áo tắm đán bà kiêu đẹp, kết quả có 13 giải thưởng thi :
Nhất Cô Lê thị Yến — Nhì Cô Yvonne — Ba Cô Trịnh thị Ngọc Bích — Tư Cô Trịnh thị Kim Khuê — Năm Cô Trịnh thị Kim v.v.
Bốn cô chiếm bốn giải đầu tiên đều mặc Maillot của hiệu

CỤ CHUNG

Xem như vậy ta đã rõ rằng hiệu CỤ CHUNG bao giờ cũng đứng đầu trong nghề dệt mới, dù rằng có nhiều hiệu bắt chước nhưng không bao giờ sánh kịp.

Kiểu áo dự thi được nhất giá bán từ 3p70 đến 4p50 tùy theo lớn, nhỏ

Mua buôn xin đến số 100, phố Hàng Bông — HANOI

— Trước mặt đức ông mà dám nhắc đến câu chuyện trên bộc trong đầu ư!

Thúy-Lan bờ ngỡ không hiểu, những sợ hãi im lặng.

Ba hôm sau, xong các cuộc tế lễ trong đèn, họ rước « cò dâu » lên đê, đê tế một lần cuối cùng trước khi đưa nàng xuống thủy phủ.

Bên cái hương án, người ta đã vây tạm bức màn từ vi màu nguyệt bạch. Trong đó Thúy-Lan trang sức lộng lẫy ngồi chờ người ta ném mình xuống sông. Bốn bà vu kề những truyện vui cho nàng khỏi nghĩ đến cái chết thảm. Nhưng nàng lơ đãng nghe truyện họ, tâm trí đã cả vào ông trạng trong giấc mộng... Sắp chết, nàng vẫn chưa hết hy vọng.

Ở phia ngoài có tiếng ngựa hí! tiếng trống lớn, trống con, và tiếng quát tháo ầm ĩ :

— Quan! Quan vè!

Thúy-Lan mỉm cười :

— Đấy! quan trạng đã về!

Một bà vu ra xem có việc gì là. Lát sau mụ trở về thuật lại cho mọi người biết quan huyện về du lê tế thần. Ngài nhận làm đại bá. Mụ nói tiếp :

— Hồi năm nay long trọng quá! Thực từ xưa đến giờ chưa được quan huyện về tế như thế này lần nào.

Đó là Tây-môn-Báo, một trang thanh niên tuấn tú vừa bồ về nhậm huyện Nghiệp được năm sáu tháng. Quan huyện đứng chủ tế, cái tin ấy, họ nhao nhao lên bàn tán, và chỉ một lát sau xa gần ai ai cũng biết: Vì muốn làm quảng cáo cho đèn, các ông đồng gọi loa vang lên :

— Năm nay có quan lớn huyện ta về đứng chủ tế, vây loan báo cho nhân dân được biết.

Thấy các bà vu tỏ mò hé màn nhìn ra ngoài và không ai lưu ý đến mình, Thúy Lan cũng rón rén ghé mắt nhòm. Bỗng nàng sung sướng kêu rú lên một tiếng :

— Ông trạng!

Rồi nàng đi...

Ở ngoài người ta đã bắt đầu làm lễ. Có một điều lạ, là khi vào đứng trước hương án, ông chủ tế gọi lấy một cái đĩa và hai đồng tiền. Rồi khấn xin âm dương.

Các bà vu, các ông đồng, và bọn huynh trưởng trong huyện thấy lạnh cả người lúc nghe quan huyện tuyên bố :

— Đức Hà-Bá không ưng cõi dưới này.

Tây-môn-Báo mỉm cười, nói tiếp :

— Có lẽ vì người con gái dem tên không được xinh đẹp chẳng?

Liền vào trong màn xem mặt Thúy-Lan.

— Ủ, người này không xứng đáng thực! Mà sao nàng lại ngủ, trong khi được người ta tế sống?

Một bà vu đáp :

— Bầm quan lớn, nàng vừa ngất đi.

— Nàng sợ hãi quá, ngất đi?

— Bầm chúng con không rõ. Chỉ biết khi nàng ngó thấy quan lớn, thì nàng ngất đi mà thôi.

Tây-môn-Báo mỉm một nụ cười bí mật, trở ra tuyên bố :

— Quả thực người con gái đem dâng thần không được xứng đáng. Vậy phải hoãn cuộc tế lễ này lại trong ít lâu, để tìm một người con gái khác... Bây giờ muốn biết đức Hà-Bá có ưng thế không, chỉ có một cách này...

Ông ta nhìn quanh một vòng, nói tiếp :

lão già chưa kịp há miệng nói nữa lời, Bảo đã hô lớn :

— Ném xuống sông lập tức.

Quân lính dạ ran. Một tiếng tăm. Nước xoáy đưa ông đồng già tới đáy sông. Cái mõ gấm thêu nỗi lén trôi dạt vào bờ, biếu hiệu cho sự ham sống.

Những người di xem tê nhịn thở chờ đợi...

Một lát sau, Tây-môn-Báo lại ra lệnh :

— Chắc đức Hà-Bá bắt phải có cả bà vu, Ngài mới bàng lòng.

Tức thì lại truyền ném một mụ vu xuống sông. Mụ này khóc lóc lạy van, víu chật lấy người lính, nhưng cũng không tránh nổi cái chết trầm hãi...

Lần thứ ba Tây-môn-Báo truyền lệnh :

— Hai người vẫn không được đức Hà-Bá thả ra cho đưa tin lên

con.

Tây-môn-Bá, vờ kinh ngạc :

— Lạ! năm năm các ông ném một người con gái xuống sông! hi các ông coi đó là một sự vinh dự cho người ta, cho nhà người ta. Nay tôi cũng mời các ông xuống hầu đức Hà-Bá thì các ông kêu van, sợ chết. Thực tôi không hiểu. Âu đó cũng là diêm đức Hà-Bá không ưng lấy thêm vợ.

Báo liền lại vào đứng trước hương án xin âm dương một lần nữa, thì quả thần ưng cho thời kén cung phi. Và Bảo cũng vui vẻ tha chết cho bộ dân đàn anh mê muội và tàn ác.

Trưa hôm ấy Thúy-Lan tỉnh dậy. Bên giường, bà mẹ ngồi khóc, vì tưởng con đã chết, đã bị đức Hà-Bá bắt mất linh hồn. Bà

sung sướng siết bao khi nghe Thúy-Lan cắt tiếng hỏi :

— Ông trạng đâu rồi?

Bà mẹ còn trừng mắt nhìn nàng, nàng đã ngồi nhởn dậy :

— Ông trạng đến cứu con thực dãy nhẹ! Bây giờ ông trạng đâu rồi, thưa mẹ?

Bà mẹ ôm con đáp :

— Không phải ông trạng. Đây là quan huyện huyện ta. Thực là trời sai ngài xuống để cứu mẹ con ta và bọn phụ nữ trong hạt này.

— Sao mẹ biết?

— Quan huyện đã truyền từ nay bỏ hẳn hội đèn Hà-Bá.

Thúy-Lan reo mừng :

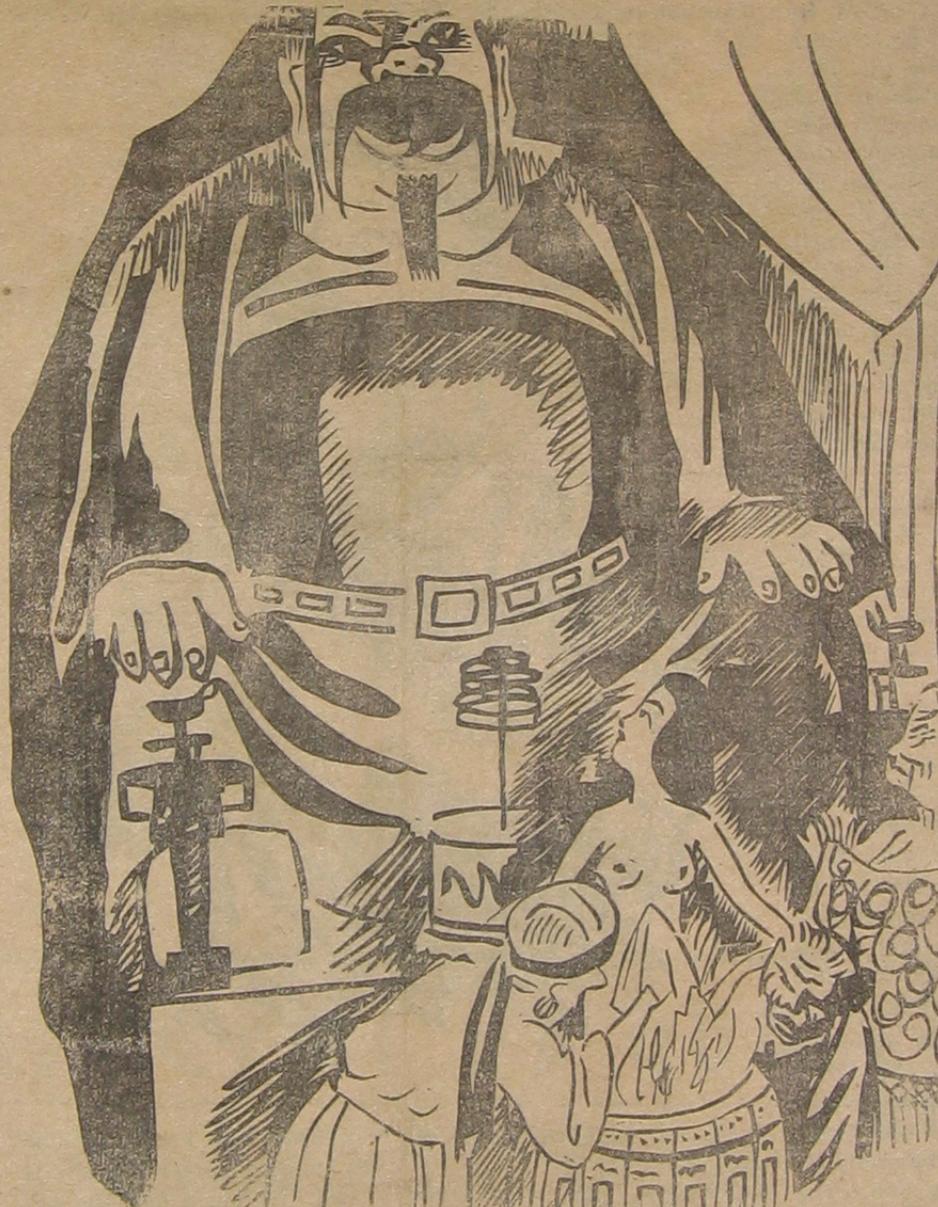
— Vậy mẹ con ta phải lên huyện ta ơn ngài chứ.

Rút lời nàng đứng dậy trang sức liền, rồi dời

mẹ đưa đi cho bằng được. Nàng mang theo một tấm lụa, một cái mán thi gấm, một đôi mặt gối nhiều, các thứ ấy chính tự tay nàng dệt và thêu lấy để sau này đem về nhà chồng.

(Còn nữa)

Khái-Hưng



— Chỉ có một cách là sai một người xuống thủy cung để vào hầu chuyện Ngài... Một ông đồng chẳng hạn.

Các ông đồng đứng run lập cập, như muốn ngã khuya xuống. Tây-môn-Báo truyền lệnh đòi viên trùm trong bọn đồng ra. Rồi

dương gian. Lần này đến phải sai xuống hầu Ngài hết thảy các bức huynh trưởng trong hàng huyện.

Tiếng kêu thảm thiết. Hàng trăm người, mũ áo chỉnh tề, lạy phục xuống đường kêu van.

— Xin ông lớn sinh phúc cho chúng con, tha chết cho chúng

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH - LAM

CHƯƠNG III (Tiếp theo)

ÔNG CỬU là người huynh trưởng trong họ, ung dung ngồi xếp bằng trên ghế ngựa, rải chiếu cắp mới, bên cạnh ông phán Bich, ông đồ Tiên và vài ông cụ nữa. Bọn trẻ hơn ngồi ở ghế quanh bàn, ông phán Tý và cậu Tiên, em ông, học ở trường luật, cậu Hiệp đã đi làm và cậu Sơn nói chuyện cười đùa và vui vẻ. Họ đều mặc quần áo tây rất lịch sự và gọn ghẽ, trừ cậu Tiên. Cậu ta mặc chiếc áo sa hoa, đội khăn lụt xếp, tóc chải mượt lật ra dang sau. Người cậu mảnh rẽ yếu ớt như con gái, hai bàn tay trắng xanh xinh xắn đè ruồi trên đầu gối. Lần vào đây có mấy người ra vé nhà quê, tuy kẽm bức trong họ thi còn là bức chúa bác, nhưng vì nghèo và vay mượn luôn nên không được kính trọng lắm. Họ ngồi yên lặng nghe người khác nói chuyện, hình như đợi chờ bữa ăn một cách kiên tâm lắm.

Như trong mỗi buổi hội họp xã giao khác của người Annam, câu chuyện không chung cho cả mọi người cùng dự. Có người náo khôi xướng lên vấn đề gì rất thông thường mà ai cũng có thể bàn được thì chỉ vài câu rồi lại hết. Người ta lại quay ra bàn chuyện riêng trong một vài người với nhau, những người cùng một công việc hay quen biết nhau thân; có khi nói thi thăm như một câu chuyện bí-mật, trong khi những người khác làm như không nghe thấy, ngồi cẩn hặt dưa cho đỡ buồn, và thỉnh thoảng đưa mắt nhìn lên mấy bức hoành phi câu đối treo ở tường.

Điều có ông Cửu được mọi người kính trọng và chú ý đến nhất. Mặt ông hồng hào vì ăn trầu và lúc nói ông cứ phải ngang đầu ra dang sau nuốt nước bọt, dề lộ hai hàm răng đen. Cái miệng rộng của ông như một cái hố sâu, hai vòng râu mép cung xuống và cử động luộn, trông giống như hai cái sừng cong ra dang trước của một con trâu. Tiếng ông nói vang khắp cả nhà, át hẳn những tiếng nói rụt rè của người khác.

Câu chuyện bây giờ đang xoay về vấn-dề quan trọng là nên di

làm giáo học hay nên di xin làm thông phán ở các sở hơn. Mọi người bàn tán và cân nhắc cái lợi hại của hai nghề.

« Theo ý tôi — lời ông Cửu nói — thì di xin làm thông phán tòa sứ là hơn cả. Dạy học chóng hại người lầm. Chính tôi đã dạy một đạo ở nhà què nên tôi biết ». Ông tắc lưỡi rồi hạ giọng thấp xuống như nói một sự kinh nghiệm riêng: « Với lại bây giờ tình thầy trò bạc bẽo lắm, không có đầm thắm như ngày trước ».

Ông Phán Tý, cậu Hiệp cũng đều cùng với ông Cửu một ý kiến: Đì làm thông phán các sở sướng hơn là di làm giáo học. Họ háng hái diễn giải những cái lợi và danh giá của ông phán tòa sứ, chắc hẳn được ý tán thành của các bà và các cô. Cậu Sơn thấy mình kém thế, đành ngồi yên. Mặt cậu hơi đỏ, vì chính cậu học ở trường sư phạm.

Điều cậu Tiên ngồi yên lặng nghe, không nói gì; câu chuyện ấy không bận gì đến cậu. Vì cậu

cười to vang nhà. Mọi người cũng cười theo. Riêng cậu Tiên sẽ mỉm cười một cách khiêm tốn, xếp lại vật áo sa hoa trên lòng. Mấy ngón tay búp măng của cậu cầm chén nước chè nhỏ khoan thai đưa lên miệng nhấp.

Còn mấy người nhà quê, suốt từ đầu không nói câu gì, chỉ lặng lẽ dương mắt nhìn các ông kia một cách kính trọng và khiếp phục.

Giữa lúc ấy thì Trường đến.

Ở trên xe bước xuống, Trường nhìn vào nhà bà Hai thấy đèn thắp sáng và bóng người tấp nập đang cười nói. Trường ngần ngừ chưa bước qua ngưỡng cửa. Sự lưỡng lự ấy làm Trường lại thấy mất hết cái mạnh bạo từ lúc ở nhà đi. Chàng thành ra rụt rè như cũ.

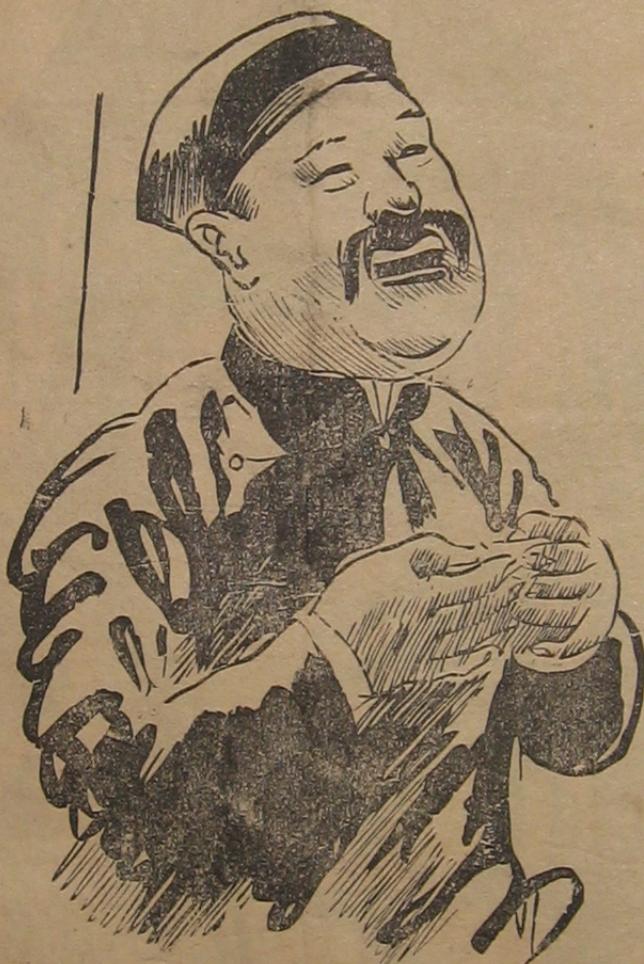
Khi Trường bước vào trong nhà, mọi người đều quay lại nhìn chàng một cách chăm chú. Trường ngả mũ không biết chào ai trước, mà cũng không biết gọi những người đó thế nào; chàng chỉ lúng túng trong miệng mấy câu nói mà chính chàng cũng không hiểu là những câu gì.

May quá, bà Hai đến giúp chàng. Vừa trông thấy chàng vào, bà ngồi nhôm ngay dậy, tươi cười đón dâng lại kéo ghế mời rồi rít: « Cậu ngồi đây », rồi quát người nhà pha nước và mang thuốc lá lại.

Trường ngồi xuống ghế, thu chân vào trong, cái mũ vẫn đè trên đầu. Bà Hai vừa đặt chén nước xuống bàn, vừa hỏi:

— « Sao cậu bây giờ mới đến? » Không đợi nghe câu Trường trả lời, bà ngạc nhiên quanh, rồi ngoảnh về phía trong, lớn tiếng gọi: « Cậu Bình đâu, không ra tiếp khách à? »

Sau ban thờ có tiếng dạ đáp lại, rồi cậu Bình bước ra, xung xinh trong bộ quần áo mới. Bình là con gái út bà Hai, mới có mười một tuổi. Thật là một đứa trẻ con ẻo lả và xanh xao, cái nước da xanh của người không mấy khi ra ngoài nắng. Nhưng cậu không có một tí gì là cái vẻ nhanh nhẹn và nghịch ngợm của trẻ ngần ấy tuổi. Trông cậu như một người lớn, dạo mạo, nghiêm trang, như hiểu rõ cái địa vị quan trọng của mình là người con trưởng trong một ngày giỗ.



Cậu Sơn, với cái lồng háng hái, của tuổi trẻ, vội cãi:

— Thưa cụ, miễn là minh làm hết bồn phồn thời thôi, chứ còn sự đó cần gì. Làm giáo học thích nhất được tự do, không ai quản thúc minh.

— Thế di làm thông phán thì ai quản-thúc? Cậu nói không đúng. Đằng nào cũng có quan trên, còn tự do mình vẫn được đứng quên tôi nhé?

sắp ra làm thám biện, một chức mà không ai bàn tán thiệt hơn gì.

Ông Cửu, muốn đẹp lòng cậu, ân-cần hỏi:

— Cậu chỉ còn một năm nữa đã thi ra đây nhỉ?

— Thưa vâng.

— Thôi, làm ông thám vài ba năm rồi xin xuất chính thì vừa. Quan huyện trẻ tuổi lúc bấy giờ đừng quên tôi nhé?

Ông Cửu ngửa đầu ra dang sau

Trường rất lấy làm cảm phục Bình, tuy cậu này nhô tuổi. Bởi vì Trường thấy cậu bé con ấy làm nhiều việc khó khăn một cách rất dễ dàng, mà chàng không làm được. Cậu Bình biết cái chào và thưa bàm một cách rất lễ phép, cản lẽ rất rõ, đáp lẽ những người đến thăm một cách nghiêm trang, kính trọng.

Binh sửa lại khăn đội đầu cho tết chính, đến bên Trường thân mật hỏi :

— Anh đến muộn thế. Mẹ em lại vừa cho người lai mồi nứa, sợ anh quên. À còn anh Xuân đâu anh ? Sao không thấy đến. Cả chị ấy nứa.

— Anh ấy phải đi làm. Chị tôi vè quê dã lầu.

Binh có vẻ sững sốt. « Kia, sao bảo chị Xuân vè mua ruộng dà ra rồi kia mà. » Rồi ghé sát Trường, nói nhỏ : « Còn anh Xuân thì đi làm gì bây giờ. Anh ấy đi chơi thì có. » Binh nói xong cười rất ranh mãnh.

Trường bắt đầu thấy khó chịu. Chị Xuân vè mua ruộng ? Chính chàng cũng không biết việc ấy, và lấy làm ngượng vì Bình hình như lai biết rõ chuyện hơn mình. Chàng quay về phía trong sập, chỗ các bà ngồi. Mẹ Trường thấy con nhìn liền đưa mắt về phía ban thờ ra hiệu. Trường sực nhớ tới điều quan hệ nhất trong việc di ăn cỗ, là lê ban thờ. Chàng vội vàng đứng dậy, nhưng nhìn đến bộ quần áo tây đang mặc, lưỡng lự chưa biết làm thế nào. Mẹ Trường tinh ý, nói dồn ngay :

— Con đứng vái cũng được.

Bà Hai vội vàng nói chen vào : « Thôi, chả phải bây vè nứa. Các cậu ấy bây giờ tân thời, cụ cũng chước cho cả. »

Tuy vậy bà vẫn đứng yên không làm gì ngăn trở Trường cả. Chàng dành phải đứng trước ban thờ, cúi đầu vái. Không biết vài mấy cái cho đúng lệ, Trường tự thấy ngượng nghẹn lạ. Chàng tưởng như mọi người ở sau lưng đang đè ý đến mình.

Khi ngừng mặt lên, Trường thấy thấp thoáng sau bức màn theo đó, bóng cô Hảo đang đứng bên án thư sửa soạn cổng. Chàng hơi nghiêng mình đi : Cô Hảo dưới ánh đèn, trông hồng hào và tươi tốt như một đóa hoa mới nở. Mái tóc lòa-xòa dù xuống, giữ ánh sáng trong soi soi, khiến đôi má mịn như nhung và cái miệng chum chiu đỏ. Cô đưa mắt ra thấy Trường nhìn, vội vàng cúi xuống rồi lẩn mặt

câu hỏi mà chàng phải trả lời từ khi thi đỗ đến giờ đã không biết bao nhiêu lượt.

Trường nhìn về mặt vui vẻ và tự túc của những người ngồi đây,

gần bọn Sơn và Hiệp, vĩ thấy họ bàn cãi hăng hái lắm. Chàng lặng yên nghe, đợi chờ một dịp để bày tỏ ý kiến mình.

Chợ Trường rật mình dưới một cái võ mạnh vào vai.

Chưa kịp quay lại, chàng đã thấy một bàn tay nắm chặt lấy tay mình lay mạnh, một cái bắt tay có vẻ trẻ trung lắm. Sơn và

Hiệp cùng reo :

— « Anh
Chương ! » Rồi
nói dừa : « Thế
nào, hôm nay
không phải
« công sinh »
trong trường à ? »

Chương cười
không trả lời, vỗ
vai Trường thân
mặt hỏi :

— Kỳ thi năm
nay có khó không
anh ? Hình như
vào ván đánh hỏng
nhiều lắm thì
phải ? Chương
ngẫm nghĩ, lại
thêm :

— Tuy vậy, mà
năm nay số
người dỗ hơn
mọi năm nhiều
lắm. »

Trường nhìn
Chương một
cách tò mò.
Chàng thấy
Chương mặt
hồng hào hơn
mọi khi, mắt
nhấp nháy luồn
và cái mũi xù xì
cũng hình như
cử động đê hớp
không - k hi.
Chương trông

lúc nào cũng vui vẻ và nhanh
nhẹn. Nhưng trên mặt lộ một vẻ
tự kiêu và khinh-khỉnh. Toàn
thân chàng như sắc lác. Những
dáng điệu kiêu cách của chàng
không mềm mại. (Còn nứa)

Thạch-Lam



sau cây hương] như có ý hẹn.

Trường cũng quay ra ngồi bên bàn gop chuyện với mọi người. Ông Cửu nhìn chàng tỏ ý có cảm tình, ân cần hỏi Trường bao giờ thì nộp đơn xin vào Cao-dâng và định theo học ban nào, những

này sắp được nghe điều gì hay và lạ. Chàng chăm chú nghe mọi người nói, sợ mất những câu chuyện có bồ ích ; mắt chàng dưa hết người nọ đến người kia, như một đứa trẻ trong một căn hàng bày đồ chơi. Trường lại

TÔI ĐẸP VÌ BÃ DÙNG:

Biểu một hộp kem, phấn, chi, son hay brillantine : Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lenthaler, Coty, Forvil, Orsay, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Ianoxa, Simon, Ricils, Rimmel hay Roger v. v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Răng sứ thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent : Răng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent : Rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi. 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lai xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rung, rung lồng, gầu, lông mì dài cong, chứng cá (khỏi nhăn, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p., 2p., 3p., một hộp — Tóc mọc, giám mả, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy, béo nở vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p., 3p., một hộp. Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nê da, 0p50, 1p00 một hộp. — Trị da rắn, nước nhỏ mát đẹp sáng, đều giá : 1p., 2p., một hộp — Thuốc trẻ đẹp lai tươi da, xanh tóc, (uống) 2p., 3p., một hộp — Màu phấn, màu da lụa dùm rất hợp. Dip, dao, kéo

Massosein 14p50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 1p80, 8p00, 26p00 rất đũ đồ sủa sắc. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi linh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giàn thép hay ga rồi trả tiền lại đầy. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời.

MỸ - VIỆN AMY — 26, Phố Hàng Than, Hanoi
Soins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage modernes, élégants

RA LÀNG

TRUYỆN NGẮN của THANH-TỊNH

Kinh tảng hai người :
Lý Toét và Xã Xé

NĂM ẤY tôi học lớp nhất trường Mỹ-Lý. Tôi tuy còn ít tuổi, nhưng người tôi dộ ấy trông đã cao xổng và bệ vệ lắm. Làng Mỹ-Lý dân cư ít, nên mỗi năm vào kỳ tế thần thì dân trong làng phải ra đình cho đủ mặt. Đó là cái lệ thường năm, nên đến kỳ tế không súc mà ai cũng biết. Có năm muốn dám rước thần được trọng thể, ông Lý lại còn cho dời cả con dân trên mươi lăm tuổi ra làng nữa.

Ra làng đối với tôi hối ấy là một sự vui thích hiếm có, vì nếu ông Lý không cho dời, thì chưa chắc tôi đã được tự do ra xem họ tế lễ. Nhưng có ra làng một lần mới biết làm cái khò nhục đáng sợ, mà đầu minh giàu tướng lượng đến đâu cũng không ngờ được.

Trước hôm tế thần một ngày ông Lý có ghé lại nhà tôi và ăn cǎn cho gọi tôi ra nói :

— Bác thấy năm nay cháu cũng đã lớn rồi, vậy mai là ngày tế thần, cháu phải ra đình một hôm cho biết. Có ra làng mới biết làng biết nước, biết đại biết khôn, chứ lục dục luân trong nhà thì không bao giờ biết khôn được cháu à. Vả cháu là học trò thì công việc cháu cũng chỉ thấp húng hâu Thánh hâu Thần là rồi, chứ không ai bắt cháu làm gì nặng đầu mà cháu sợ.

Nghe ông Lý nói tôi tưởng như lên Tiên được, nhưng không dám đề lộ nét vui tươi ra ngoài mặt, vì còn sợ cha tôi bảo tôi nhắc học định kiêm cớ dề ở nhà.

Tôi chỉ đứng lặng người mắt nhìn cha tôi, còn ông Lý thì đưa mắt nhìn tôi như muốn dò ý tứ.

Sau lúc uống một hớp nước trà nóng, cha tôi thong thả dề chén xuống bàn, dứa dáng bão tôi:

— Ủ thi năm nay con đã lớn rồi cũng phải ra làng cho biết.. Bác Lý đã có lời dạy thế, thi tôi nay con phải tắm rửa cho tinh khiết mới được.

Công việc mình sắp đặt được ổn thỏa, ông Lý liền đứng dậy cáo từ cha tôi rồi xách dùi qua rắc nhà khác.

Thấy tôi còn đứng bên cạnh hàn chưa chịu đi, cha tôi tưởng tôi không bằng lòng nên quay lại hỏi :

— Thế nào, con không muốn ra làng à? Có ra làng mới biết người trên kẽ dưới, biết thương hạ tôn ti được con ạ. Ngoài cái ích được học khôn, lại có cái vinh hạnh ngồi trên dân nữa.



— Ngồi trên dân thế nào được, thật tình con không hiểu.

— Thị thật tình con ngu lầm. Ngồi trên dân nghĩa là được ăn trên ngồi trước dân, có khô gi đàu mà không hiểu. Ngu đến thế mà sang năm cũng dồi dí thi với cur.

Tôi hôm ấy tôi phải chạy quanh xóm để mượn một cái khăn. Nhưng không nơi nào có, bay có thì quá rộng không vừa với đầu tôi. Sau cùng tôi phải lấy liều cái khăn của bác xã Thuyên, một người thường đến nhờ tôi đọc thư hay viết yết thị. Khăn của bác ta hơi rộng thật, nhưng tôi định chém vào phía sau một cái vòi diêm không, thì chắc cũng vừa được. Nhưng cái khăn lại dây những chấm trắng tròn chuột khói, trông không khác gì một cái hộp tròn bằng mun khâm cần. Tôi phải bỏ ngót nửa giờ để lấy mực bôi vào những chấm trắng ấy. Thế là khăn đã den rồi, chỉ còn áo dài nữa là đủ. Nhưng áo den dài thì tôi không lo, tôi chỉ mượn chị tôi kết lại mấy cái nút áo vải dù — tôi thường mặc đi học — là được. Sắp đặt đâu đấy xong xuôi tôi lên giường định đi ngủ thật sớm. Nhưng tiếng mõ đầu làng đưa lại làm cho tôi giật nảy mình luộm. Tôi muốn ngủ nhưng không tài nào nhắm mắt được. Tôi trằn qua trả lại nhưng bao nhiêu cảnh rực rỡ ngoài dinh

mà tôi thấy được lúc đi học về, đã làm cho tôi rối trí. Tôi tưởng tượng đến vẻ oai nghiêm của thần thánh, vẻ đạo mạo của mấy viên chức sắc trong làng, rồi tôi dám ra lo sợ. Tôi lại còn tự nhận mình là một người quan trọng trong làng, một người đã biết tham dự đến việc tế thần tế thánh, không khác gì — theo ý tôi — một ông quan được dự vào việc triều đình để bàn việc cai trị cả muôn dân. Những ý nghĩ viễn vông ấy làm cho tôi sung sướng quá đến ngủ quên lúc nào không biết.

Sáng hôm sau tôi đã nghe tiếng trống ở đầu làng đưa đến rất kêu và rất chậm. Tôi vươn vai đứng dậy định đến bên bàn sấp sách vở lại dè sửa soạn đi học, thì cái khăn nǎm gần dây nhắc tôi nhớ tới câu chuyện ra làng.

Tôi nhìn lại cái khăn đeo trên bàn bồng rùng mình như bị điện giật. Vì trên mặt khăn mấy con dán ác nghiệt đã khói thêm mấy lỗ khá lớn nữa. Còn những chấm trắng tôi đã bôi mực cũng không chịu den toàn vẹn cho, chỉ rã ra trên mặt khăn những chấm lõm đõm màu đen ợt. Có lẽ vì tôi bôi mực trên mấy chấm trắng ấy lúc ban đêm, nên mới trông qua thì tưởng đã den láy nhưng kỳ thật thì còn nhạt lắm. Thế là tôi phải mất thêm mười phút để han lại mấy chỗ trắng, và phết thêm một lớp mực nữa.

Công chuyện chữa lại cái khăn vừa xong, đồng hồ trên tường đã gõ tám giờ. Chị tôi vào gọi tôi ra ăn cháo và mỉm cười nói chě tôi một câu rất khó chịu :

— Gọi em lấy lê thỏi, chứ hôm nay thi em thiếu gì xôi thịt ở làng lại phải ăn cháo ở nhà. Chị được như em thì chị nhện dồi đến hai hôm trước khi ra đình, vì có vảy mồi săn bụng nấp xôi thịt được.

Nói xong, chị tôi lấy vát áo trước che miệng cười như nắc nẻ.

Tôi cũng chữa thiện liều bằng một câu khôi hài rất nhạt nhưng hiệu nghiệm vô cùng. Câu ấy tuy không dinh dáng gì với câu của chị tôi nhưng lại làm cho chị tôi sướng súng không dám đứng nói

kháy với tôi nữa.

— Em được ra làng là chuyện dĩ nhiên. Chứ chị muôn năm cũng không làm gì ra làng được. Nhưng đều ấy không đáng lo lắm. Vì năm nay đã có anh Huấn, rè mới của thầy, ra làng thế cho phần chị rồi.

Chị tôi cúi đầu thận dỗ cả mặt. di thật nhanh xuống bếp không dám quay đầu ngo lại nữa.

Ăn cháo xong, tôi gói cái khăn vào một tờ giấy nhật trình rồi theo một đường rất héo lánh đè di dến dinh. Đường hẻm dẫn ra dinh thì dài lầm và còn nhộp là khác, nhưng di đường ấy tôi được yên lòng hơn. Dọc đường tôi khỏi sợ gặp thầy giáo hay chúng bạn cùng học một trường. Đi với tôi có những ông già lụ khụ cong mình trên gậy trúc, và những anh chàng trai trẻ, mặt mày den xám, quần ống thấp ống cao, như quanh năm họ chỉ ở ngoài cảnh bùn lầy nước đọng. May



anh này vừa đi vừa nói đến chuyện làm ăn, cãi nhau om som và hầm hè nhau như quân thù

địch. Tiếng thanh la đầu làng đưa lại, như thúc hối, như nạt la làm cho tôi cứ băn khoăn mãi. Đến gần dinh chừng nào thì lòng tôi lại thấy hồi hộp lo sợ chừng này. Một mối lo sợ vẫn vơ không nghĩa lý cứ ám ảnh tôi hoài ngay từ lúc tôi nhận thấy mái đình xa xa sau rặng liêu.

Trước khi đi thẳng đến dinh tôi phải đứng lại sau cái miếu Thần Đá để đợi cái khăn lén đầu cho tề chỉnh. Trước kia tôi đã định thêm phía sau khăn một cái vò diêm không cho vừa với đầu tôi, nhưng rủi tôi lại quên không đem vò diêm theo. Tôi phải dành ngồi xếp lại tờ nhật trình. Đoạn lót vòng giấy cong ấy ra phía sau đầu tôi trước khi đội khăn lén. Rồi tôi lấy hết dáng điệu rã tự nhiên — nghĩa là chỉ tự nhiên trong trí tưởng tượng — để đi thẳng vào dinh. Tôi thấy ai cũng đứng lại trông tôi nên từ hò hẹn và ngượng nghịu quá. Nhưng sau thấy người đi qua đi lại càng lúc càng đông nên dần dần tôi không lo sợ như trước nữa. Tiếng ồn tù trong dinh đưa ra, tiếng thanh la từ ngoài sân đưa vào làm huyên náo cả một góc làng tịch mịch. Vì nghe nhiều thứ tiếng quá nên tôi hóa ra can đảm và nhất là bắt thiệp với mấy người quen biết. Nhưng chỉ phiền cái khăn cứ theo nhịp bước của tôi mà trượt dần xuống mãi. Lắm lúc tôi muốn rắn cái đầu của tôi ra cho to dè ngăn cái khăn lại, nhưng không hiệu nghiệm gì. Từ lúc ấy tôi thấy ai đầu to, đội khăn vừa vặn, tôi cũng dám ra thăm muôn. Tôi loay hoay chưa biết nên đi tìm một việc gì để làm hay lại đi ra ngoài bờ ao dè xem họ mồ trâu bò như mấy năm còn nhỏ. Nhưng tôi nghiêm lại công việc của tôi năm nay chắc không như mấy năm trước được. Ngay vậy nhưng tôi cũng không biết phải đi làm việc gì. Tôi cũng ra làng như ai nhưng lại không được mấy người dân anh dè ý một cách quá sốt sắng như mấy tên dân khác. Nhưng được họ dè ý thì thêm khổ, vì họ la và sai không hở miệng.

Trong dinh làng lúc ấy là một nơi các viên chức sắc đấu khâu rất kịch liệt. Không ai chịu nhường tiếng lớn cho ai. Họ nói oang oang và la hét như những người điên tiết. Rồi rốt cuộc ai lớn tiếng mạnh hơi là người ấy có lý, người ấy được dân làng coi là người biết chuyện.

Nghe họ cãi nhau chán quá, tôi lững thững toan đi ra sau dinh thi một hồi trống vang lên làm cho tôi giật mình lật đật chạy ra phía trước. Lúc ấy là lúc dân làng đang sắp sửa rước thần

ra miếu Thần Hoàng, cách xa dinh gần nửa cây số. Tôi lại gần bên hương án chờ đi theo sau như những hồi tôi còn nhỏ, thi một người lạ mặt đến đặt tay lên vai tôi rồi nhìn tôi nói sê :

— Thiếu một người cầm long che hương án, vậy may phải cầm long để hầu thần.

Tôi chưa biết phải xử trí thế nào cho họ biết tôi là một người học trò thi người lạ mặt đã đặt vào hai tay tôi một cái lọng vàng chống săn. Tôi tức uất cả người vì còn gì nhục bằng ra làng để cầm long hay cầm cờ nữa. Tôi tự trách tôi đã quá tin lời ông Lý nên dè dặt làng mới khinh miệt cái bảng Sô-Học Yếu-Lược của tôi như thế. Tôi muốn đứng khóc rổ to dè cho dân làng biết tôi đang bị người ta làm nhục, nhưng chung quanh tôi toàn là những người mặt rắn da chai, nên tôi cũng không buồn nức lên khóc nữa. Tôi định đưa mắt tìm cha tôi để yêu cầu sự che chở thi

tôi nhiều lắm. Bát đầu tôi ghen với nó, sau thấy nó mỉm cười trong tôi một cách kiêu ngạo, nên tôi lại dám ra thủ ghét nó.

Rước thần đã bắt đầu cử hành. Mấy lá cờ ngũ hành di trước tung theo chiều gió và phe phẩy rộn rã như những lá cờ trên mặt trận. Mùi hương trầm tỏa ra êm dịu đã xoa nhạt lòng ghen ghét của tôi và cho tôi thấy công việc cầm gươm trong đám rước cũng thích thú vô cùng. Tôi bước đều đều theo tiếng trống kèn và không còn thấy ngượng nghịu như trước nữa. Sau đám rước là một lũ con nít hồn hở đi theo. Trống mặt đúp nào cũng vui vẻ như nhà chúng nó có kỵ. Còn hai bên đường thì người đứng xem đông đúc không xiết. Qua khói cống Quản thì tôi bỗng giật mình, vì đám rước sẽ rẽ về xóm Thiên và đi ngang qua trường Mỹ-lý. Tôi lo sợ quá nên điều đình với người cầm gươm đi ngang hàng tôi để đổi chỗ. Đội

Thần Hoàng hôm nay không còn vẻ hoang vu như trước nữa. Bên những cây cờ cắm chung quanh miếu, thấp thoáng hơn vài chục bóng người đang đứng chờ đám rước đến.

Xong chuyện cáo Thần, dân làng lục tục kéo nhau đi về dinh. Lúc về vắng tiếng trống kèn, không có trật tự, tôi lại thấy ngượng ngùng như trước. Tôi muốn nhờ người quen cầm hộ cái gươm cho đỡ thẹn, nhưng trống ai cũng không rảnh tay hết. Muốn tránh đi qua trường học, tôi phải đi vòng quanh ra phía sau, đường đã nhấp lại dài gần gấp hai. Ra đến đường cái tôi lại gặp mấy chị con gái trong làng đi chợ. Tôi thẹn đỏ cả mặt và nóng bừng cả hai tai. Muốn khỏi trốn, tôi liền quay cái gươm gỗ mây vòng trên tay, nhưng vô ý thế nào lại dè cán gươm đánh nhầm cái rò của chị Cầm bắn ra thật xa. Tôi muốn đến xin lỗi nhưng ấp úng nói không ra lời, còn chị Cầm thì e thẹn đứng cúi đầu. Một chị lên giọng khôi hài bảo tôi :

— Ông tướng hát bộ hôm nay múa gươm vụng vè quá. May chị Cầm đưa khiên ra đỡ kịp không thi đũa bỏ mạng rồi.

Nói xong mấy chị khác cười rộ lên làm cho tôi ngượng tưởn đến hóa diện dược. Mặc dù chị Cầm tự dì lượm rò lấy, tôi cầm đầu rảo chân dì một mạch không dám ngó lui mà cũng không dám tròng ai đứng hai bên vệ đường nữa.

Về đến dinh thì trời đã đứng trưa. Trong dinh lúc ấy không huyên náo như khi mai nữa. Một bầu không khí yên lặng từ tốn đã rải đều khắp cả mây gian dinh. Thị ra lúc ấy là lúc các quan viên chức sắc và dân làng đang đánh chén. Họ khẽ khà nói rã sê và rãit, vì họ chỉ sợ mất thi giờ ngồi nói chuyện gẫu, và sợ nhất là mất những thức ngon nóng hổi sắp trên bàn.

(xem tiếp trang 562)



may quá, tôi lại thấy ông Lý từ đằng xa xác dù đi lại. Tôi lật đật chạy ra cản đường ông ta. Tôi chỉ dưa mắt nhìn ông ta và cầm thẳng cái lọng dè tỏ ý bất bình của mình chứ không nói năng gì hết. Chừng ông ta cũng hiểu nên bước lại gần tôi rồi cúi đầu bảo khẽ tôi rằng :

— Cháu còn nhỏ sức yếu, và cái lọng này nặng lắm cháu cầm không nổi đâu. Đề bác đòi người cho cháu cầm cái gươm nhẹ và đẹp hơn.

Thế là tôi phải buộc lọng cầm cái gươm gỗ trống không khác gì một vị tướng con hát bộ.

Cầm cái gươm thì thích hơn cầm cái lọng, nhưng cũng không thong thả và sung sướng bằng di tay không. Tôi liếc thấy thằng Đồng mặc áo thụng xanh đứng sau hương án, mà tôi thèm thính cái phần của nó. Thằng Đồng học thua tôi một lớp nhưng nó giỏi chữ Hán, lại con ông bố trong làng nên được cử làm văn lể, sung sướng và thanh nhàn hơn

được chỗ tôi cũng hơi yên lòng một chút, thay và học trò ở trong trường chắc không thể nào thấy tôi được. Nhưng khô quá, lúc đám rước đi qua trường thì lại nhầm lúc học trò ra chơi. Trống thấy tôi, học trò liền la lên như sấm dậy : Lý-Tịnh, Na-Tra, Na-Tra, Lý-Tịnh...

Chừng chúng muốn bảo tôi là Lý-Toét, nên gọi tôi là Lý-Tịnh Na-Tra, tên hai vị tiên trong truyện Phong Thần.

Tôi muốn cầm đầu di thật nhanh, nhưng đám rước lại di chậm quá, mãi đến năm phút sau tôi mới hết nghe tiếng « Na-Tra, Lý-Tịnh » theo đuổi sau tôi.

Qua khỏi trường thì lòng tôi lại được yên tĩnh như trước. Tôi bỏ từng bước một đều đều theo tiếng trống và luôn luôn liếc qua người bên cạnh để di cho thẳng hàng. Đến xóm Bàu thì đám rước phải qua những cánh đồng ruộng đường trơn như mờ. Xa xa bên kia đồng, dưới bóng một cây bàng cao lớn, cái miếu

My'X

41, Rue du Sucre — Hanoi
1) Bán đồ dùng về sắc đẹp
và nhân-thể-mỹ đàn bà.

1er AOUT 1937
2) May y-phục phụ-nữ
Đủ các kiểu trang-nhã của
NGYM

Thiên LẨM THẠN

IV.— TRONG « HANG TỐI »

TÔI đã thoát qua nhịp « cầu đoạn trường » cuối cùng của kiếp đàn bà trại lạc.

Tôi đã sống những ngày bị thương với ba hang đàn bà, mà chính đàn bà cũng không dám coi như là... « đàn bà » nữa.

Một ngày kia, tôi sẽ quên họ, vì, trong « chợ dĩ » có đóng thuế, và kiểm ăn được, tôi sẽ gặp nhiều người khác giống họ.

Nhưng, tôi không quên nỗi đâm « nhà thòi đức » riêng cho đàn ông... Âu-táy.

Nó là một cái nhục rât đau đớn cho người « có râu » ! Nó là một sự khiêu-kịch cho xã-hội khuôn phép đã tiêu nhiều tiền và nhiều lâm huết để theo giết cho được con trùng lậu !

Với một bộ ảnh tiêu tụy và một cảm tưởng nặng nè, ấm áp, tôi bước vào đám bùn thơm, nước ngọt, vào giữa một « nhân loại » cắn lao, sống trong hang tối, trên nước mắt và mồ hôi.

Tôi muốn nói : giữa tất cả những người vô-sản, khờ-sở và lầm-thạn của xã-hội này.

Một buổi chiều dây thí-vị, tôi thở thẩn di tìm cái anh chàng mù mà người ta đã giới thiệu với tôi. Vì, anh ta có một đặc tài : di đưa thư gái thuê, dù anh ta mù lịt cả hai mắt ! Chỉ nói với anh ta tên phố, số nhà và tên người con gái. Anh ta sẽ đưa thư đến nơi, đến chốn. Làm cho người con gái chịu nhận lừa, là bí-thuật riêng của anh ta.

Tôi không gặp anh ta. Nhưng, tôi được chứng kiến một bi-kịch, giữa một gia đình nghèo, cách sinh hoạt tối tăm của một đám người sống trong bùn ngoại chau thành.

Tôi tìm đến nhà bác N., một người dân lương thiện có nhiều con và nhiều nghề, nhất là nghề chửa trọ, trong ngõ N. C. ở K. T.

Chỗ bác ta thuê ở, một tháng đồng ruồi, nhà lá, hai gian. Có thể gọi được là ô-chuột, hay là cái lỗ mũi. Nhưng thật ra, nhà kệ được ba cái giường.

Bác, và bác và lũ con bác, ngủ

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

trong gian bếp, với khói, mồ hóng muỗi và chuột ao.

Lũ người ăn cơm hàng ngũ gian bên cạnh, bốn hay năm người một giường. Trả cho bác ba đồng, một tháng, bác cho ăn cơm đồ, rau rưa, uống nước của rau rưa, nước trát ở ao bùn lén, với một chỗ đủ để ngủ, nghĩa là một phần tư cái giường tre nhơ.

Lúc tôi đến, trời đã quá chiều. Bác lây làm lạ thấy tôi hit lẩy hit đê khi giờ đã lọc qua ánh sáng trong trèo của một cái hồ đầy tre con trán truồng, ngỗng vịt và béo mát rượi. Bác bảo tôi :

mới của một đôi vợ chồng trẻ.

Và tất cả ngăn ẩy cái bì bôm, lầm-lộ trên một bãi bùn nước, cao đến mắt cá chân.

Tôi mỉm cười vì chợt nghĩ ra rằng nếu không đi ăn cơm hàng, thì il ra họ cũng bó buộc phải thời cơm trên... giường !

Hay là... ngoài đường ?

Bác N. thấy tôi cười, bỏ mặt vàng xam, sát tận xương của bác rúm lại thành một nụ cười cũng vàng hoeht :

— « Ấy, chồng đi làm cả ngày, vợ chỉ đi cờ bạc. Đêm cung bì bôm lên đi luôn. Chồng nó đánh cho ra

Tôi nhìn mấy người xúm quanh con gà, mắt dán vào những miếng thịt thâm tái như thịt trâu. Tôi tin lời mua là đúng.

Tôi tỏ ý ngạc nhiên lúc thấy con bé phải vắt và mới chặt lìa được cái đầu gà. Bác cười :

— Thịt gà chơi mà nị ! Phải nấu giả cầy mới ăn được ! Gà chơi của ông kỵ bên cạnh ông ấy cho.

Tôi nói :

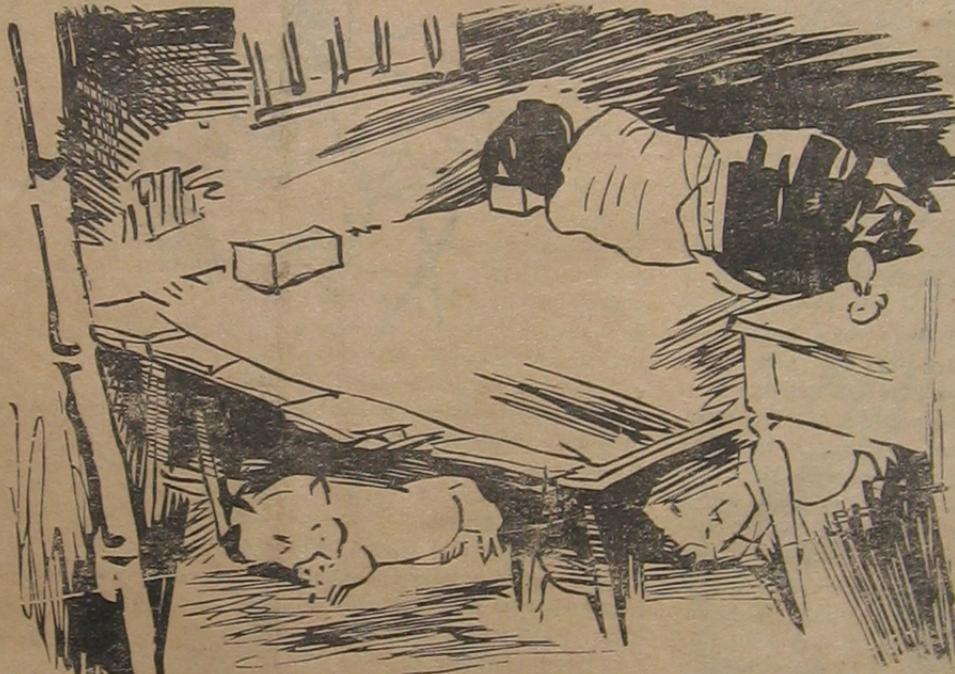
— Chắc là gàtoi?

Bác gật đầu :

— Nhưng, nó hay còn ngắc ngoài. Lúc cắt tiết hay còn hứng được đòn lết lung một đῖa !

Tôi bảo bác :

— Thịt gàtoi, ăn độc chết !



— Chỗ ấy hôi chết ấy mà ! Mời ông vào chơi trong nhà !

Nhà kiều « chuồng lợn »

Chỗ ấy, lúc là cái ao tù bể tị trước cửa nhà bác. Gọi là cái ồ béo, rác, và bùn ướt thi đung hơn. Thế mà cũng có tám cái rò, như bóng người trong tiêm thuốc rau.

Cuối ao, tôi đê ý đến một cái nhà lá to bằng cái giường mà trong cũng chỉ vừa chỗ cho một cái giường. Dưới cái giường, có vài bã con lợn, ngơ ngác, bần thần như chó lạc. Bếp không biết họ giấu chỗ nào.

Nhà, giường, lợn ấp ủ cái linh

dáng mà vẫn không chừa ! »

Một bùa tiệc gà

Con gái bác N. đang chặt thịt gà. Tôi nhìn vợ bác, một người đàn bà xấu, cũng vàng như chồng thực ra ba mươi tuổi, nhưng trông thì đoán là ngoài bốn mươi. Đầu con trai mồm bế, toàn thân nó là cái bụng ống, cả đầu và mặt nó là một mụn trọc to, bôi phẩm xanh, mũi lam nhám như chè ngũ vị. Tôi nói đưa :

— Con gà lo thế kia thi ăn sao hết ?

Mụ cười :

— Ba con cũng hết.

Bác chép miệng :

— Được gi? lura ông. Đến thịt trâu chết chón rồi, đào lên lâm một cái đùi, nấu ăn cũng chẳng chết, nứa lá... !

Bác chỉ những người ngồi đó :

— Da giầy anh em chúng tôi thi đến đá cũng phải tiêu !

Họ cười. Tôi đắc như lúc ngồi ăn xôi thịt trong dinh.

Tấn bi kịch ấy

Bác sắp sửa di lây bắt đàn mực nước vối mời tôi uống. Tôi bước ra khỏi cửa.

Bác gọi với :

— Chết ! Ông đừng bước vào cầu tre đây nhé. Đi không quen

sát chán ra thi khốn !

Tôi chỉ dời giây tay. Bác cười :
— Tôi quên hẳn rằng ông đi giày
Nhưng giây tay thì chỉ lờ ngã.
Ông chưa biết chữ, vợ chồng ông
cả L. làm cán ô trong này, què một
nǎm trời vì cǎu tre đây ! Dầm tre
dám vào chân. Đầu tay lén mà cù
thuốc cao gián māi. Sau cùng bát
đắc dĩ phải vào nhà thương. Họ
mồ gan bán chán lẩy ra từng
miếng tre dài bằng đốt ngón tay
một, đã mạc nát ra rồi.

Vợ bác Ng., nói leo vào :

— Nghe nói mà rung cả mình !
Nhưng rồi họ vẫn đi cầu tre như
thường . . .

Tôi hỏi bác Ng. :

— Bác Hai bên cạnh có nhà dãy
chứ ?

Bác lắc đầu :

— Hôm nay nghỉ hàng. Nghe đâu
con ốm thi phải !

Tôi bước đến một nhà lá điêu
tan, mực ải, sắc sưa mùi « nghèo
khô » và hôi mốc. Vách thủng
người chui lọt, siêu vẹo, mực nát,
sau cái sân đất khô ráng cỏn dầy
vết chân người thật to chiếc nhà
đó như vừa « sống sót » sau trận
lụt.

Tôi gặp bác Hai hớt hải đi đâu
về, tay cầm mấy miếng giầu không
và một thẻ hương.

Bác chỉ kịp nói với tôi :

— Tôi mua vàng hương cung
cho cháu.

Qua cái lỗ thủng to bằng cái
nòng trên vách, tôi nhìn vào trong
nhà. Một nhà nghèo khổ hoàn
toàn : cái gì quý giá nhất chưa
chắc đã bán được năm xu.

Trên cái chông tre, bác Hai gái
âm con, ngồi dậy ra, như người
ngồi đợi, hay là không đợi một
cái gì cả.

Tôi vừa thở dồn vào : chao ôi !
Cho bao giờ tôi quên được cảnh
thương lâm ấy :

Thằng bé hay con bé, nằm trong
bọc bác Hai, quả thật là nó nhìn
về phía tôi, mắt nó rủm lại như
sấp khóc, rồi hai mắt nó nhìn
ngược lên trần, lác sêch hấn đi.
Hai tay nó quờ ra, chói với, rồi

run bần lèn, run māi.
Nó bắt đầu lèn cơn sái kinh. Bác
Hai vẫn ngồi diêm nhiên, đôi mắt
đăm đăm ! Giữa lúc đó, một mụ
giá trach bác Hai trai và bắt bác
chạy đi đòi cho được lấy thẻ hương
« Cửu trùng », vì thẻ hương bác
mua về là hương giả, không thơm.
Bác nhăn nhó : « Thôi, vẽ, hương

cùng cho cháu !

— Thế mời ông lang chưa ?

— Chưa !

Tôi dẫy bác ra sân :

— Bác còn địt gi nữa ?

Bác tắt tǎ chạy đi. Bác N. còn
gọi rứt lại hỏi được một câu. Tôi
thấy bác Hai vừa chạy, vừa nói :

— Ông ấy bảo là cháu sai ! (Ông
đang tức lá lối ! Như một ông lang !)

Thằng bé đã khóc được. Cơn
sái qua. Mụ già vẫn khẩn si sụp
ngoài sân. Bác gái mếu máo hỏi
tôi, vẫn như hỏi một ông lang :

— Liệu cháu có việc gì không,
ông ?

Tôi đáp, lần này thật là một
ông lang . . . bẩm :

— Cháu không việc gì !
Nếu sốt lui, thì không sai
nữa ! Và sẽ khỏi !

Tôi chợt nhìn ra sân. Bác
Hai đã về, bác công léch
thêch trên lưng một ông cụ
già, deo kinh trắng : cụ lang
già trong phố !

Bác thở hồng hộc. Đã đánh
rồi. Cụ ấy thở bằng ba, và
lại ho sù sụ nữa.

Cụ ấy bước vào nhà, đem
theo vào bệnh xuyên và hình
ảnh cái chết rất gần của cụ.

Một lát sau, cụ đứng giữa
sân, lau lại kính, thông thả
và nhở nhẹ bảo bác Hai :

— Nói thật ông nghe, nhé ? Tôi
thì tôi chịu. Ông mời ông nào khác
thì mời. Cháu nó « phải » nặng
quá !

Cụ ho vài tiếng, đoạn vén quần
bảo bác Hai :

— Giờ bác công tôi ra, nhé !

Bác Hai công cụ đi. Bác gái
trong nhà đang vắt sữa vào mấy
viên thuốc mà cụ Lang để lại.

Chết và chôn

Hôm sau, tôi trở lại cảnh nhà
thể lương đó. Tôi chỉ gặp bác N.
đang rào rậu thuê cho một nhà
bến canh.

Tôi hỏi bác :

— Thế nào, thằng bé con bác
Hai ?

Bác N. chép miệng :

— Thắng bảo hỏng đêm qua rǎn,
ông q !

— Thế tôi đã bảo đêm đi nhà
thương kia má !

— Nhà thương ! Đem đi nhà
thương để người ta ngâm nước
đá, thi có lá cỏn !

— Nhưng, ở nhà vẫn chết !

Bác N. cười :

— Số nó thế. Cũng như con
cháu nhà tôi mang hòm trước dág !

Tôi hỏi bác :

— Thế mà bác vui như không
được, là nghĩa gì ?

Bác lại cười. Rồi bác lắc lưỡi :

— Ôi chào ! Trẻ con ấy mà !

Tôi lại hỏi bác N.

— Thằng bé bên kia, chôn chưa ?
Bác trả lời tôi gọn gàng :

— Chôn đêm qua — Chết một
cái thi chôn ngay, chứ ai còn đe
cái nợ ấy trong nhà mãi làm gì !

— Chôn cách gì mà chóng thế ?
Bác N. cười một cách ranh
manh :

— Chóng cháu chôn thì chóng
lắm. Như con cháu hôm nay, cháu
bọc lại rồi bẽ đi đêm, vài nhát
cuộc : là xong. Còn thằng bé bên
kia, bõ nó rát, nên phải nhờ đến
lão Truu.

— Lão Truu ?

— Vâng lão ấy thi chôn tài lầm !
Có khi chôn lâm phúc. Thế nào
cũng chôn được q. Mà chẳng phải
phép tắc, giấy má gì cả. Nhỡ ra
có ông lý ông liếc nào mà không
bằng lòng cho lão chôn ? Thi có gi
đâu ! Lão vất luôn sác vào nhà,
ngồi đây đợi. Ông lý nào mà còn
dám cấm lão nữa !

Tôi không được gặp anh chàng
mù đưa thư.

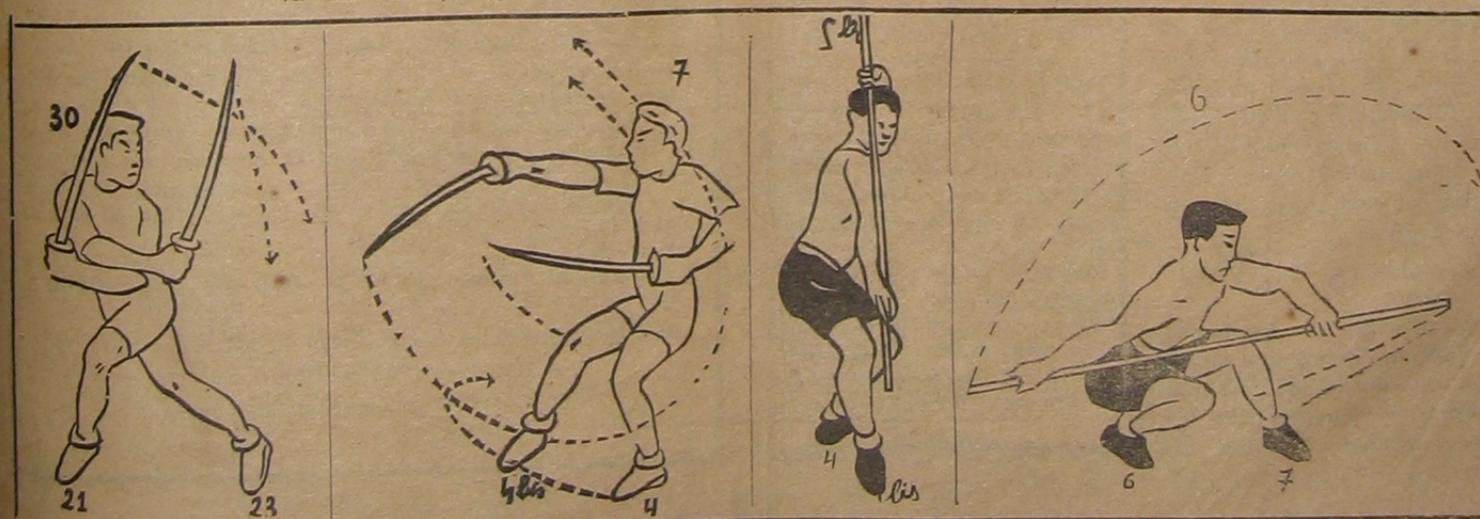
Nhưng, tôi đã được gặp mấy
người có bộ óc... « mù lịt » sau
khóm tre xanh, có đôi mắt cũng
mù lịt trước khoa học, trước con
đường đưa người ta đến chỗ mà
người ta gọi là « hạnh phúc ».

Trọng-Lang

(Kỳ sau dăng dời lạ lùng
của một lão chôn người)

Sách dạy đánh Kiếm 5 xu và Sách dạy đánh Côn 5 xu

Có các bài Song-Kiem, Độc-Kiem, Hồng-Côn. Âm-Dương-Côn cùng dạy các cách đánh đỡ rất kỹ. Ai học lấy cũng giỏi ngay, vì có cả bản-dô bộ-vị cùng hình vẽ rất rõ (lúc là Thể-Thao Tầu VI, VII). Vài ngày, ra một cuốn, mỗi cuốn có nhiều vẽ hình và thể đánh (độ ngót chục cuốn thì trọng) (2 thứ sách này cùng bán ra một ngày)



Ở xa mua lẻ nên gửi mandat độ 1p30 mu. Sá hai thứ Kiếm và Côn cả cước để hoặc gửi dồn hoặc gửi trọn bộ kẽo nhõ thiếu số. Thư, mandat
để cho nhà xuất-bản lớn nhất : Nhà in NHẬT-NAM THU-QUÁN, 102 Hàng Gai, Hanoi

Ra Làng

(Tiếp theo trang 559)

Làm lúc có người nói rất vô lý nhưng cũng không thấy ai lên tiếng cãi lại. Bao nhiêu tâm lực họ dồn thâu vào trong hai con mắt để tìm thức ăn và để biết gấp đồ ăn ngon trước mọi người.

Những cái thịt gấp nhau trong bát canh, những dồi dưa chậm nhau trên đĩa thịt bò tái, những cái húp ức, những cái nghiền dẻo dang hợp lại làm thành một điệu âm nhạc không tên nhưng lì cò tuổi. Thịt có khó khăn gì đâu, cái dinh làng làm được bao nhiêu năm thì bẩn âm nhạc kỳ quái ấy lại có bấy nhiêu tuổi. Khi bên bàn có lầm lìa trẻ đứng sau lưng bỗn nó, và thỉnh thoảng được bỗn nó quay lưng lại díu trong tay nó một oán xôi vắt nhỏ hay vài lát thịt bò thuỷ. Từ mai đến trưa có lẽ chỉ lúc này là dân làng mới làm việc một cách chăm chỉ và yên lặng hơn hết. Nhưng lệ thường từu nhập thì ngôn xuất nên không ba lâu mà những tiếng cãi cọ lại nha nhao nồi lên như cũ.

Lúc tôi đi vào đình thì dân làng đã ăn hơn nửa bữa rồi. Nghe ông lý bão đến ăn tôi cũng đi tìm một chỗ chót bẹt để ngồi. Nhưng vừa mới ngồi xong thì ông lý đã đến bảo tôi đứng dậy rồi kéo tôi đến một chỗ khác cao qui hơn. Tôi muốn nói cao qui là vì cái phản tôi đến ngồi họ kê cao lâm. Còn qui thì hẳn không qui lâm, vì chung quanh tôi thi chỉ cụ già với cụ già. Tôi cũng tưởng được ngồi đây là yên phận, không ngờ một cụ già ngồi dưới tôi đứng dậy phi pháo nói rằng:

— Thưa với thầy ly, trò ấy tuy có học nhưng cũng còn nhỏ tuổi. Tôi tuy dân ngu nhưng đã già. Nói cho đúng, tôi cũng sành được vai chú vai bác của trò ấy được, đó là chưa nói đến vai ôn vai mè. Thầy cho nó ngồi trên tôi thi thật thầy đã muốn cho nó khinh tôi và khinh luôn cả tuổi già sức yếu của dân làng nứa.

Thế là tôi lại phải trở về chỗ cũ. Trong lúc đi qua di về, những đĩa thịt bò tái dà sạch như chùi rói. Tôi dùng chữ chùi thật không quá lầm, vì họ ăn uống thế nào lại trông những chén tương, những bát canh sạch tinh như hồi mới rửa.

Qua năm sau vào kỳ tế thần tôi nhất định không chịu ra làng nứa, mặc dù cha tôi đã hết lời khuyên: "Năm nay con đậu bằng Tiểu-học Yếu-lược thì

không ai dám dè con ngồi với dân làng. Được thấy con lấn hơn thiên hạ thì cha cũng không khỏi mừng thầm và vui sướng được."

Không biết lời khuyên của cha tôi có thành thật không, chứ lòng tôi thì lo sợ lắm. Vì năm ấy tôi đã mạnh dà cao hơn năm trước, tôi chỉ sợ ra đình họ lại — biết chứng đâu được — bắt tôi đi cầm lọng, thì cái lợi thật không bù cái hại được. Và cái hại đáng sợ nhất lại không phải cái hại mất thè diện, mà thật ra là cái hại mất... ăn.

Thanh-Tịnh



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nhan sắc đẹp đẽ của một thiếu nữ mà dân làng rất yêu thương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhón) lên mặt và cõi thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần đánh được đều, không bết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cũng là nhiều chất bơ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lỏng se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da dẻ xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhón), là thứ bô dưỡng cho da dẻ. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu thương của vị hôn phu mình.

**ĐẠI-LÝ: F. Maron A Rochat et cie
45 Boulevard Gambetta — HANOI**



Thương vợ ta phải thương cách nào cho vợ biết ta là người thật thương vợ

Người biết thương vợ, nếu có mua hat Kim-Cương cho vợ deo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiếu đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ. Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho vợ thi không lúc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trampus. Phản làm dân ông cũng đáng tim cách nào cho hat thuốc DƯƠNG THAI hiệu NHÀNH-MAI, uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, để liền và dễ mau lâm không đau bụng chút nào. Đứa nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sỏi, đèn và không quặt queo. Thuốc này hay là lùng lầm, cho đến để con so đứa bé lớn mà cũng sinh hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì. Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là đều hé trọng. Nếu món thuốc hiệu NHÀNH-MAI của tôi mà không thật hay, tôi làm quảng cáo nói dối, tôi mang tội lớn và biện thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khênh thuốc NHÀNH-MAI bay như thuốc Tiên, vì uống nó khi sinh dễ là thường và không ai ngờ được có một món thuốc hiệu nghiêm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-Pháp

Giá mỗi hộp 1\$00

TỔNG ĐẠI LÝ:

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC

II, Rue des Caisses — HANOI

Phụ nữ Việt-Nam còn ai mà không đều công nhận thuốc BÁ ĐÀ QUÂN SƠN TẤN
của nhà thuốc

Võ Văn Vân THUDAUMOT

Là thứ thuốc mới phát minh lần thứ nhất gồm trị 4 chứng đau Tứ-cung và Bạch-dái hay hơn hết, xưa nay chưa từng có. 1) **Hư trệ**, Tứ-cung. — Kinh nguyệt không điều, tử-cung hư hàn, hư nhiệt, trái tim và 2 sợi giây chằng yếu nên tử-cung sa, khí hư ra đậm đia khi trong khi đục, gương mặt xanh xao. 2) **Nội thương tử-cung**. — Khi sinh đẻ chắc trở làm cho não động tử-cung trong có vết thương khí hư ra vàng, lồng hình như mủ có khí lộn máu. Thấy tháng dày dưa năm bẩy ngày chưa hết. 3) **Nhiêm độc tử-cung**. — Người con gái hoặc người tu hành khi có kinh không tra sự do bần, băng bó lại không cho hở hơi nên hơi độc máu xấu nhiễm vào tử-cung làm cho tử-cung sưng, khí hư ra vàng có giây, có nhựa, tiêu tiện không thông. 4) **Ngoại thương tử-cung**. — Khi người chồng trước kia bị bệnh phong tinh mà chưa uống thuốc trừ căn đã vội giao cấu cùng đàn bà nên tử-cung bị nhẽn độc, có mụn lở, loét, khi hư ra có giây có nhựa lộn mủ, máu, đau thắt ngang lưng, đại trướng táo kết. Bốn chứng đau tử-cung kè trên dày, bất luận lâu mau nặng nhẹ thế nào dùng đến Rá-dà sơn-quân-tán, tràm nghìn người đều được lành mạnh không cần thuật rửa và sau khi khỏi bệnh lại có thai nghén chắc chắn.

Hộp lớn 10 gói 1\$00 — Hộp nhỏ 5 gói 0\$50

CHI-CUỘC : HANOI 86, Rue du Coton — 11, Rue des Caisses Tél. 98

HAIPHONG 75, Avenue Paul Doumer Tél. 248

HÀ-ĐÔNG 27, Boulevard de la République

MUA MỘT VÉ TIẾT-KIỆM CÁCH THỨC « P »

của hội

Hội Vạn-quốc Tiết-kiệm

là :

A) Gây ra một sổ vốn lớn mà mỗi tháng đóng có

5\$00	cho một vé	\$ 2.000
12,50	"	5.000
25,00	"	10.000

B) Cầu may mỗi tháng một lần, được lãnh số vốn ấy lập tức, mà khỏi còn phải đóng số tiền chi nữa sắp về sau; may này bởi 12 cuộc xổ số hằng tháng bảo kiết mỗi năm.

C) Sau năm thứ 15 đãng làm chủ một sổ vốn có thể có đãng lập tức là giá chuộc vé, trừ hơn số tiền đã góp rồi. Khi mãn hạn vé (25 năm) số trừ hơn tính ra là một số lời :

500\$00	cho một vé	\$ 2.000
1.250,00	"	5.000
2.500,00	"	10.000

ĐỀU LỢI ÍCH KHÁC

Được hưởng chia lời của hội kể ngay năm đầu. Sau năm thứ 2 thì được vay và chuộc vé.

Được dự cuộc xổ số đầu mà đóng tiền trễ một tháng.

Khi xin thì được nhưng góp và gia thêm hạn vé. Đòi chủ dễ dàng, vé trao tay thì đủ.

CÓ PHÁT HÀNH VÉ TIẾT-KIỆM XỔ VỐN

	mỗi tháng đóng	mỗi tháng đóng	mỗi tháng đóng
500\$... 1\$00	... 3.000\$... 7\$50
500	... 1,25	... 4.000	... 10,50
1.000	... 2,50	... 5.000	... 12,00
1.500	... 3,75	... 6.000	... 15,00
2.000	... 5,00	... 8.000	... 20,00

Đã hồi vốn trước kỳ hạn cho người mua

vé bởi cuộc xổ số. gần 400.000 đồng bạc
Đã phát chia lời cho người mua vé. gần 65.000 —
Tiền dự trữ bên Đông-Pháp. gần 2.500.000 —
Vốn mục đích của vé ở Đông-Pháp. hơn 12.000.000 —
Tiền cho người mua vé vay cầm vé. hơn 655.000 —

MUA VÉ HAY LÀ HỎI ĐÌNH LỆ THÌ XIN DO NOT!

Hội Vạn-quốc Tiết-kiệm

Một tư bản Pháp — hội tư chiến theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916
THÀNH LẬP Ở PHÁP, TRUNG-HOA, ĐÔNG-PHÁP VÀ XIÊM

Vốn đã đóng tất cả :

100 muôn lượng bạc và 800 muôn quan tiền Pháp
Là hội cứu nhứt và lớn hơn hết các hội lập-bonds ở Viễn-Đông

SÁNG TẠO NĂM 1912

Quản-lý cõi Đông-Pháp
26, Đường Chaigneau SAIGON

Hội-Quán

7, Edouard VII THƯỢNG-HÀI

Chi ngánh

SAIGON : 26, Đường Chaigneau
HANOI : 8ter, Rue Borgnis-Dessordes

Lệ chung về việc mua vé

Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và
nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền

Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy nhà báo nhận thư mua vé
mà không có kèm ngân phiếu thì không nên trả

EXTREME - ORIENT CAPITALISATION

Viễn-Đông lập bonds

Hội Đông-Pháp vố danh bùn vốn 4.000.000 phat lăng, một phần tư
đã góp rồi Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916

Đảng bộ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ 858.550\$71

(Tính đến ngày 31 Decembre 1936 để hội hoàn vốn lại cho người đã góp)

Hội Đông-Pháp sáng lập nên bởi hội

lập bonds to nhất hoàn cầu

Hội Séquanaise lập bonds, Hội Pháp Quốc

ở số 4 đường Jules Lefèvre, Paris.

GIÚP NHƯNG NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

Tổng - cục ở HANOI số 32, Phố Paul - Bert. Giấy nói số 892

số Quản-ly ở SAIGON số 68, Đường Charner. — Giấy nói số 21.835

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Juin 1937

28 JUIN 1937

Mỗi ngày thứ hai hời 9 giờ sáng
tại số Tổng-cục ở số 32, phố Tràng-Tiền (Paul Bert), HANOI do ông
DUVILLIER, Chánh Thanh-Trá của ban Hội ở HANOI chủ-tọa, ông BẠCH-
NGỌC-THÚC, Trưởng-Phó ở BACNINH và ông PHAN-GIA-LIỀU, nông-gia
ở HAIDONG chủ-tọa.

Những số trúng nhận theo số đã quay ở bánh xe ra

Danh sách các người trúng số

Số tiền còn lại

TARIF A

Những số đã quay ở bánh xe ra : 2.237 - 2.917 -
1.432 - 640 - 17 - 897 - 268 - 74

5.917 M. HOANG-XUAN-YEM, đê-lai ở Nam-Dân Nghèan.

(phiếu 400\$).

7.482 Bà LI-VAN-HANH, P. T. T. à Tuyenguong (phiếu 400\$)

400\$00

15.897 Bà PHAM-VAN-CAT née Pham thi-Qui, Giáo-học

Vientiane (phiếu 100\$).

400.00

18.268 M. BUI-TAN-TUON, cựu lương kiêm, Vinhlong, (phiếu 400\$).

1.000.00

21.674 Cô TRAN-THI-YENG, buôn bán ở phố Mỹ-Dô ở Bac-

giang. (phiếu 400\$).

400.00

Ancien TARIF

Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bởi phán

Những số đã quay ở bánh xe ra : 7.483 - 1.066

7.483 Phiếu này xóa bỏ ở Saigon vì thời không chơi họ nữa

31.068 Phiếu này xóa bỏ ở Saigon vì thời không chơi họ nữa

Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra : 691 - 1.005 - 1.405 -
231 - 972 - 2.735 - 516 - 1.699 - 91 - 1.298 - 2.186 - 756 -
2.589 - 180 - 2.523 - 437 - 2.958 - 603 - 1.958.

18.516 M. LE BA-TIEN, lâm sở IDEO, Haliphong (phiếu 200\$)

200\$00

22.609 Cô ELIE CIAVALDINI, 294 rue Legrand de la Liraye

Salon (phiếu 200\$).

200.00

28.295 M. NGUYEN-HUU THANH, c/o M. BAN sở Võ tuyên

diện, Kienan (phiếu 20\$).

200.00

38.509 Ông A. de COOPMAN, 180 rue Richaud, Saigon

(phiếu 100\$).

1000.00

51.603 M. LE THIEN-CU dì DAI, 165 rue Dong-ho Kuê

(phiếu 200\$).

200.00

55.953 Phiếu này chưa phát hành.

Lần mở thứ ba: khôi-phái góp tiền tháng

Những người có tên sau đây trúng số được linh
phiếu miễn trừ trả giá kè ở cột thứ nhất có thể bán
lại ngay theo giá tiền kè ở cột thứ hai.

Những số đã quay ở bánh xe ra : 691 - 1.005 - 1.405 -
1912 - 1.354 - 1.100 - 2.810 - 1.250 - 2.264 - 2.021 - 2.278 -
190 - 29 - 65 - 2.007 - 1.815 - 2.683 - 279 - 932 - 778.

Cột thứ Cột thứ

nhất hụt

13.100 Bà NGUYEN-THI-LA, buôn bán, 40 rue Commerce,

Thanhhoa (phiếu 200\$).

200\$00 115\$80

28.021 M. TRAN-VAN-DANH, hội đồng quản-hat Tân-vang,

Bienhoa (phiếu 200\$).

200.00 115.20

30.190 M. Marcel BARBIER, chánh-kho-toán sở giầu, Saigon

(phiếu Prime Unique 500\$00).

500.00 715.00

30.065 Bà NG-THI THANH-M-EN, buôn bán, 77 phố hàng

phèn Hanoi (phiếu 200\$).

200.00 109.80

54.778 Phiếu này chưa phát hành.

Kỳ số số sau định vào ngày 28 Juillet 1937 tại số Quản-ly số 68 đường

Kinh-Lập (Bd. Charner), SAIGON.

Chắc là ngài muốn có được một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ
phải để dành một số tiền nhỏ.

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số
tiền to tát.

Thứ vé tiết-kiệm mới của bản-hội

« TITRE A »

được lãnh 50% về tiền lời,
ngay từ lúc mua vé

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong
một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý
muốn, mà có thể lãnh ngay số vốn ra nếu về mình trúng ở
trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng lẩm đến hết hạn vé.

Một số vốn có bảo đảm

Góp mỗi tháng it nhất là:

12.000\$

30\$00 Đề gầy

8.000\$

20\$00

4.000\$

10\$00

2.000\$

5\$00

1.000\$

2\$50

400\$

1\$00

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm

tỷ lệ, càng ngày càng tăng lên.

HƠN 34 TRIỆU ĐỒNG BẠC, TIỀN GÂY

Chỉ nên hút sì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá nồng đếu ché-tạo ở Alger cà



Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX:

L. Rondon & C° Ltd — 18 Bd Đồng Khanh Hanoi

HỒNG-KHÊ

Kè có tên trăm nghìn hiệu thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lậu giang-mai, thế mà không ai đề ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khê là ai cũng biết tiếng. Hết cứ nói đến Hồng-Khê là người ta nghĩ ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh lậu không cứ mời hay kinh-niên, uống Thuốc Lâu Hồng-khê số 80 mỗi hộp 0p60 là khỏi rút, ai bị bệnh giang-mai nhẹ hay là nhập cốt sinh ra lâm bệnh nguy hiểm uống Thuốc Giang-mai Hồng-khê số 14 mỗi hộp 0p60 cũng khỏi triệt nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng: Đau lậu giang-mai không uống thuốc Hồng-Khê chẳng tài nào khỏi rút. /88 phố Huế (chợ Hôm) Hanoi (Tel. 755).

CÁC CHỈ BIỂM VÀ ĐẠI-LÝ

Nhà thuốc Hồng-Khê

Bắc-Kỳ. — Hongay Hoằng-vân-Thập, Hải Dương Quang-Huy, Thái-Hà-Ấp Vinh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Đường, Ninh-Bình Sùng-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Uông-Bí Lê-văn-Quý, Laokay Việt-Lung, Đại-An, Ninh-Bình Ich-Tri, Bắc-giang Cát-Lợi, Langson Lý-xuân-Qùy, Namdinh Việt-Long, Ich-sinh-Đường, Thái-Binh Tiền-ich, Cao-bằng Vinh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Dức, Mộc-châu Ngô-xuân-Nhuận, Bắc-Ninh Vĩnh-Sinh, Yênbay Đông-Tuân, Haiphong Anh Dzán 167 Paul Doumer, Hagiang Phương-kim-Tho, Phulý Trần-gia-Thụy, Trung-Kỳ. — Vinh Tamký, Tourane Battambang, Son-giang, Phanrang Tứ-sơn, Nha-trang Sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-Bá, Tuy-hoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-niệm Cầm-Hưng, Huế Battambang, Faiso Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thanh, Thành-hóa Gilong, Quinhon Phạm-Tố, Tuy-Hòa Thanh-Tâm, Cầu-Giát Đồng-xuân, Bồng-son Diệp Thanh Thạnh, Bình-dịnh Nguyễn-đức-Phò Nam-Kỳ. — Mỹ-tho Mỏng-hoa, Tra-vinh Quản-bán-Rẻ, Rach-gia Van-Hoa, Goquao Nguyễn-vân-Muôp, Bentre Tân-thanh, Thủ-Dầu-Một, Phúc-Hưng Thái, Long-xuyên imp Hữu Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn-thi Kính, Cần-thơ Nguyễn-vân-Nhìu, Sóc-trang Trường-xuân. Laos. — Phontiou Quang-tho-đường, Ngô-vân-Huynh, Đảo-vân-Cầm, Hàng-van-Sang, Thakhek Chung-Ký, Savanakhet Băng-Giang, Pakse Nguyễn-vân-Cửa, Boneng Trần-vân-Trù, Nguyễn-van-Bát, Xiêng Khouang Phạm-vân-Trương, Vientiane Bồ-dinh-Tảo. Phnom Penh — Nguyễn-vân-Chì v. v... — Thể lệ đại-lý thuốc Hồng-Khê rất dễ vỡ lời.

Những gian hàng

IDEO

là những gian hàng

— to đẹp nhất —

Giá bán phải chăng

Hàng toàn thức tốt



Viễn Đông Án Đường

CỬA HÀNG BÁN SÁCH VỎ VÀ GIẤY BÚT

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, Bd Paul-Bert, Haiphong